# HIỆP ĐỊNH

# GIỮA

# CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# VÀ

# CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ PA-NA-MA

# VỀ

# TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

# VÀ

# NGĂN NGỪA VIỆC TRỐN LẬU THUẾ

# ĐỐI VỚI CÁC LOẠI THUẾ

# ĐÁNH VÀO THU NHẬP

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Pa-na-ma,

Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,

Đã thoả thuận như sau:

## Điều 1

## ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Hiệp định này được áp dụng đối với các đối tượng là những đối tượng cư trú của một hoặc của cả hai Nước ký kết.

## Điều 2

## CÁC LOẠI THUẾ BAO GỒM TRONG HIỆP ĐỊNH

1. Hiệp định này áp dụng đối với các loại thuế do một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước đó, đánh vào thu nhập, bất kể hình thức áp dụng của các loại thuế đó như thế nào.

2. Tất cả các loại thuế thu trên tổng thu nhập, hoặc những phần của thu nhập bao gồm các loại thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng động sản hoặc bất động sản, các loại thuế đánh trên tổng số tiền lương hoặc tiền công do doanh nghiệp trả, cũng như các loại thuế đánh vào giá trị tài sản tăng thêm đều được coi là thuế đánh vào thu nhập.

3. Các loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định này cụ thể là:

   (a) tại Việt Nam:

      (i) thuế thu nhập cá nhân; và

      (ii) thuế thu nhập doanh nghiệp;

   (sau đây gọi là "thuế Việt Nam"); và

   (b) tại Pa-na-ma:

(i) thuế thu nhập đối với các cá nhân; và

(ii) thuế thu nhập đối với các pháp nhân

theo quy định tại Bộ luật Tài chính, Quyển IV, Chương I, và các nghị định và quy định có liên quan

(sau đây gọi là "thuế Pa-na-ma").

4. Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng đối với các loại thuế có tính chất tương tự hoặc về cơ bản giống như các loại thuế nêu trên được ban hành sau ngày ký Hiệp định này để bổ sung, hoặc thay thế các loại thuế hiện hành. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ thông báo cho nhau biết những thay đổi quan trọng trong các luật thuế của từng Nước.

**Điều 3**

**CÁC ĐỊNH NGHĨA CHUNG**

1. Theo nội dung của Hiệp định này, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác:

(a) thuật ngữ "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khi dùng theo nghĩa địa lý, thuật ngữ này có nghĩa là lãnh thổ đất liền, các hải đảo, nội thủy, lãnh hải và vùng trời phía trên đó, vùng biển ngoài lãnh hải, bao gồm cả đáy biển và lòng đất dưới đáy biển mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật quốc gia và luật pháp quốc tế;

(b) thuật ngữ "Pa-na-ma" có nghĩa là nước Cộng hòa Pa-na-ma và, khi dùng theo nghĩa địa lý, có nghĩa là lãnh thổ của nước Cộng hòa Pa-na-ma, bao gồm nội thủy, vùng trời, lãnh hải và bất kỳ vùng nào ngoài lãnh hải của Pa-na-ma mà ở đó, phù hợp với Pháp luật Quốc tế và áp dụng luật pháp trong nước của Pa-na-ma, nước Cộng hòa Pa-na-ma thực hiện, hoặc có thể thực hiện trong tương lai, các quyền tài phán hoặc quyền chủ quyền đối với đáy biển, lòng đất dưới đáy biển và khối nước ở trên, và các nguồn tài nguyên thiên nhiên của Pa-na-ma;

(c) thuật ngữ "Nước ký kết" và "Nước ký kết kia" có nghĩa là Việt Nam hoặc Pa-na-ma tuỳ ngữ cảnh đòi hỏi;

(d) thuật ngữ "đối tượng" bao gồm một cá nhân, một công ty và bất kỳ tổ chức của nhiều đối tượng nào khác;

(e) thuật ngữ "công ty" có nghĩa là bất kỳ tổ chức công ty hoặc bất kỳ một thực thể nào được coi là một tổ chức công ty dưới giác độ thuế;

(f) thuật ngữ "doanh nghiệp của một Nước ký kết" và "doanh nghiệp của Nước ký kết kia" theo thứ tự có nghĩa là một doanh nghiệp được điều hành bởi một đối tượng cư trú của một Nước ký kết và một doanh nghiệp được điều hành bởi một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia;

(g) thuật ngữ "đối tượng mang quốc tịch" liên quan đến một Nước ký kết, có nghĩa là:

(i) bất kỳ cá nhân nào mang quốc tịch hoặc có quyền công dân của Nước ký kết đó; và

(ii) bất kỳ pháp nhân, hợp danh hoặc hiệp hội nào có tư cách theo các luật có hiệu lực tại Nước ký kết đó;

(h) thuật ngữ "vận tải quốc tế" có nghĩa là bất kỳ sự vận chuyển nào bằng tàu thủy hoặc máy bay do doanh nghiệp của một Nước ký kết điều hành, trừ trường hợp khi chiếc tàu thủy hoặc máy bay đó chỉ hoạt động giữa những địa điểm trong Nước ký kết kia; và

(i) thuật ngữ "nhà chức trách có thẩm quyền" có nghĩa:

(i) trong trường hợp của Việt Nam, là Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người đại diện được uỷ quyền của Bộ trưởng;

(ii) trong trường hợp của Pa-na-ma, là Bộ Kinh tế và Tài chính hoặc đại diện được uỷ quyền của Bộ Kinh tế và Tài chính .

2. Khi một Nước ký kết áp dụng Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ thuật ngữ nào chưa được định nghĩa tại Hiệp định này sẽ có nghĩa theo như định nghĩa tại luật của Nước đó đối với các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng vào thời điểm đó, bất kỳ nghĩa nào theo các luật thuế được áp dụng của Nước đó sẽ có giá trị cao hơn nghĩa của thuật ngữ đó theo các luật khác của Nước đó, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác.

## Điều 4

## ĐỐI TƯỢNG CƯ TRÚ

1. Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "đối tượng cư trú của một Nước ký kết" có nghĩa là bất kỳ đối tượng nào, mà theo các luật của Nước đó, là đối tượng chịu thuế căn cứ vào nhà ở, nơi cư trú, trụ sở đăng ký, trụ sở thành lập, trụ sở điều hành hoặc bất kỳ tiêu thức nào khác có tính chất tương tự, và cũng bao gồm cả Nhà nước và bất kỳ cơ quan chính quyền địa phương nào của Nước đó. Tuy nhiên, thuật ngữ này không bao gồm bất kỳ đối tượng nào là đối tượng chịu thuế tại Nước đó chỉ đối với thu nhập từ các nguồn tại Nước đó.

2. Trường hợp theo các quy định tại khoản 1 khi một cá nhân là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, thân phận cư trú của cá nhân đó sẽ được xác định như sau:

   (a) cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà tại đó cá nhân đó có nhà ở thường trú; nếu cá nhân đó có nhà ở thường trú ở cả hai Nước, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó có các quan hệ cá nhân và kinh tế chặt chẽ hơn (trung tâm của các quyền lợi chủ yếu);

   (b) nếu không thể xác định được Nước nơi cá nhân đó có trung tâm của các quyền lợi chủ yếu, hoặc nếu cá nhân đó không có nhà ở thường trú ở cả hai Nước, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó thường xuyên sống;

   (c) nếu cá nhân đó thường xuyên sống ở cả hai Nước hoặc không thường xuyên sống ở Nước nào, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó mang quốc tịch;

   (d) nếu cá nhân đó là đối tượng mang quốc tịch của cả hai Nước hoặc không mang quốc tịch của Nước nào, các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ giải quyết vấn đề đó bằng thỏa thuận song phương.

3. Trường hợp theo các quy định tại khoản 1, một đối tượng không phải là cá nhân, là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, khi đó, đối tượng trên sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước nơi có trụ sở điều hành thực tế của đối tượng đó. Nếu không xác định được trụ sở điều hành thực tế của đối tượng đó hoặc nếu đối tượng đó có trụ sở điều hành thực tế tại

cả hai Nước ký kết, các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ giải quyết vấn đề đó bằng thỏa thuận song phương.

## Điều 5

## CƠ SỞ THƯỜNG TRÚ

1. Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" có nghĩa là một địa điểm kinh doanh cố định mà qua đó doanh nghiệp thực hiện toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh của mình.

2. Thuật ngữ "cơ sở thường trú" chủ yếu bao gồm:

   (a) trụ sở điều hành;

   (b) chi nhánh;

   (c) văn phòng;

   (d) nhà máy;

   (e) xưởng;

   (f) kho hàng; và

   (g) mỏ, giếng dầu hoặc khí, mỏ đá hoặc bất kỳ địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên nào khác.

3. Thuật ngữ "cơ sở thường trú" cũng bao gồm:

   (a) một địa điểm xây dựng, dự án xây dựng, lắp ráp hoặc lắp đặt hoặc các hoạt động giám sát có liên quan, nhưng chỉ khi địa điểm, dự án hoặc các hoạt động này kéo dài trên sáu tháng;

   (b) việc cung cấp các dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ tư vấn do một doanh nghiệp thực hiện thông qua những người làm công hoặc những đối tượng khác được doanh nghiệp giao thực hiện các hoạt động trên, nhưng chỉ khi các hoạt động mang tính chất nêu trên kéo dài (trong cùng một dự án hoặc một dự án có liên quan) tại một Nước ký kết trong một giai đoạn hoặc nhiều giai đoạn gộp lại hơn sáu tháng trong bất kỳ giai đoạn mười hai tháng; và

(c) một đối tượng tiến hành các hoạt động (bao gồm cả các hoạt động ở ngoài khơi) tại một Nước ký kết liên quan đến việc thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên có tại Nước ký kết đó sẽ được coi như là tiến hành kinh doanh thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết đó.

4. Để xác định khoảng thời gian của các hoạt động theo khoản 3, giai đoạn trong đó các hoạt động được thực hiện tại một Nước ký kết bởi một doanh nghiệp liên kết với một doanh nghiệp khác sẽ được gộp vào giai đoạn trong đó các hoạt động được thực hiện bởi doanh nghiệp mà được liên kết với nó nếu như các hoạt động được nêu đầu tiên gắn kết với các hoạt động được thực hiện tại Nước đó bởi doanh nghiệp thứ hai, với điều kiện là bất kỳ giai đoạn nào trong đó hai hay nhiều hơn các doanh nghiệp liên kết thực hiện các hoạt động đồng thời thì chỉ được tính một lần. Một doanh nghiệp sẽ được coi là có liên kết với một doanh nghiệp khác nếu một doanh nghiệp bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp bởi doanh nghiệp kia, hoặc nếu cả hai doanh nghiệp bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp bởi một đối tượng thứ ba hoặc bởi nhiều đối tượng.

5. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" sẽ được coi là không bao gồm:

(a) việc sử dụng các phương tiện chỉ với mục đích lưu kho hoặc trưng bày hàng hóa hoặc tài sản của doanh nghiệp;

(b) việc duy trì kho hàng hóa hoặc tài sản của doanh nghiệp chỉ với mục đích lưu kho hoặc trưng bày;

(c) việc duy trì kho hàng hóa hoặc tài sản của doanh nghiệp chỉ với mục đích để cho doanh nghiệp khác gia công;

(d) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ với mục đích thu thập thông tin cho doanh nghiệp; và

(e) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ với mục đích tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác mang tính chất chuẩn bị hoặc phụ trợ cho doanh nghiệp.

6. Mặc dù có những quy định tại các khoản 1 và 2, trường hợp một đối tượng - trừ đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh bởi khoản 8 - hoạt động tại một Nước ký kết thay mặt cho một doanh nghiệp của Nước ký kết kia, doanh nghiệp đó sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Nước ký

kết thứ nhất đối với bất kỳ hoạt động nào mà đối tượng trên thực hiện cho doanh nghiệp, nếu đối tượng đó:

(a) có và thường xuyên thực hiện tại Nước đó thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên doanh nghiệp, trừ khi các hoạt động của đối tượng đó chỉ giới hạn trong phạm vi các hoạt động nêu tại khoản 5 mà những hoạt động đó nếu được thực hiện thông qua một địa điểm kinh doanh cố định, sẽ không làm cho địa điểm kinh doanh cố định đó trở thành một cơ sở thường trú theo những quy định tại khoản đó; hoặc

(b) không có thẩm quyền trên, nhưng thường xuyên duy trì tại Nước thứ nhất một kho hàng hoá hoặc tài sản, qua đó đối tượng này thường xuyên thực hiện việc giao hàng hoá hoặc tài sản thay mặt cho doanh nghiệp.

7. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, một doanh nghiệp bảo hiểm của một Nước ký kết, trừ trường hợp tái bảo hiểm, sẽ được coi là có một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia nếu doanh nghiệp đó thu phí bảo hiểm trên lãnh thổ của Nước kia hoặc bảo hiểm các rủi ro tại đó thông qua một đối tượng không phải là một đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh bởi khoản 8.

8. Một doanh nghiệp của một Nước ký kết sẽ không được coi là có một cơ sở thường trú tại một Nước ký kết kia chỉ vì doanh nghiệp đó thực hiện kinh doanh tại Nước kia thông qua một đại lý môi giới, một đại lý hoa hồng hoặc bất kỳ một đại lý nào khác có tư cách độc lập, với điều kiện những đối tượng này hoạt động trong khuôn khổ kinh doanh thông thường của mình. Tuy nhiên, khi các hoạt động của đại lý đó dành toàn bộ hoặc hầu như toàn bộ thay mặt cho doanh nghiệp đó, và điều kiện được tạo ra hoặc áp đặt giữa doanh nghiệp đó và đại lý đó trong quan hệ thương mại và quan hệ tài chính khác với điều kiện được tạo ra giữa các doanh nghiệp độc lập, đại lý đó sẽ không được coi là đại lý có tư cách độc lập theo nghĩa của khoản này.

9. Việc một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát bởi một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, hoặc tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia (có thể thông qua một cơ sở thường trú hoặc dưới hình thức khác), sẽ không làm cho bất kỳ công ty nào trở thành cơ sở thường trú của công ty kia

## Điều 6

## THU NHẬP TỪ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Thu nhập mà một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ bất động sản (kể cả thu nhập từ nông nghiệp hoặc lâm nghiệp) có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Thuật ngữ "bất động sản" sẽ có nghĩa theo như luật của Nước ký kết nơi có bất động sản đó. Thuật ngữ này trong mọi trường hợp sẽ bao gồm cả những phần tài sản phụ kèm theo bất động sản, đàn gia súc và thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp, các quyền lợi được áp dụng theo các quy định tại luật chung về điền sản, quyền sử dụng bất động sản và các quyền được hưởng các khoản thanh toán cố định hoặc không cố định trả cho việc khai thác hoặc quyền khai thác các mỏ, nguồn khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; các tàu thủy và máy bay sẽ không được coi là bất động sản.

3. Những quy định tại khoản 1 sẽ áp dụng đối với thu nhập phát sinh từ việc trực tiếp sử dụng, cho thuê, hoặc sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khác của bất động sản.

4. Những quy định tại các khoản 1 và 3 cũng sẽ áp dụng đối với thu nhập từ bất động sản của một doanh nghiệp.

## Điều 7

## LỢI NHUẬN KINH DOANH

1. Lợi nhuận của một doanh nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó trừ trường hợp doanh nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia. Nếu doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia nhưng chỉ trên phần lợi nhuận phân bổ cho: (a) cơ sở thường trú đó; (b) việc bán tại Nước kia những hàng hoá cùng loại hoặc tương tự như những hàng hoá bán qua cơ sở thường trú đó; hoặc (c) các hoạt động kinh doanh khác được thực hiện tại Nước kia cùng loại hoặc tương tự với những hoạt động được thực hiện thông qua cơ sở thường trú đó.

2. Thể theo các quy định tại khoản 3, khi một doanh nghiệp của một Nước ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia, thì tại mỗi Nước ký kết sẽ có những

khoản lợi nhuận được phân bổ cho cơ sở thường trú nói trên mà cơ sở thường trú đó có thể thu được, nếu nó là một doanh nghiệp riêng và tách biệt cùng tham gia vào các hoạt động như nhau hoặc tương tự trong cùng các điều kiện như nhau hoặc tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với doanh nghiệp mà cơ sở đó được coi là cơ sở thường trú.

3. Trong khi xác định lợi nhuận của một cơ sở thường trú, cơ sở này sẽ được phép khấu trừ các khoản chi phí phát sinh phục vụ cho mục đích kinh doanh của cơ sở thường trú này, bao gồm cả chi phí điều hành và chi phí quản lý chung cho dù chi phí đó phát sinh tại Nước nơi cơ sở thường trú đó đóng hoặc ở bất kỳ nơi nào khác. Tuy nhiên, sẽ không cho phép tính vào các khoản chi phí được trừ bất kỳ khoản tiền nào, nếu có, do cơ sở thường trú trả cho (trừ tiền thanh toán các chi phí thực tế) trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc bất kỳ văn phòng nào khác của doanh nghiệp dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản phí hoặc bất kỳ khoản thanh toán tương tự nào khác để được phép sử dụng sáng chế hoặc các quyền khác, hoặc dưới hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ riêng biệt hoặc trả cho công việc quản lý, hoặc dưới hình thức lãi tính trên tiền cho cơ sở thường trú vay, trừ trường hợp lãi từ tiền cho vay của tổ chức ngân hàng. Tương tự như vậy, khi xác định lợi nhuận của cơ sở thường trú, sẽ không tính đến các khoản tiền (trừ các khoản tiền thanh toán các chi phí thực tế) do cơ sở thường trú thu từ trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc bất kỳ văn phòng nào khác của doanh nghiệp dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản phí hoặc các khoản thanh toán tương tự để được phép sử dụng sáng chế hoặc các quyền khác, hoặc dưới hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ riêng biệt hoặc trả cho công việc quản lý, hoặc dưới hình thức lãi tính trên tiền cho trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc bất kỳ văn phòng nào khác của doanh nghiệp vay, trừ trường hợp lãi từ tiền cho vay của tổ chức ngân hàng.

4. Trường hợp tại một Nước ký kết vẫn thường xác định các khoản lợi nhuận được phân bổ cho một cơ sở thường trú trên cơ sở phân chia tổng các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp thành những phần khác nhau, không có nội dung nào tại khoản 2 ngăn cản Nước ký kết đó xác định lợi nhuận chịu thuế theo cách phân chia theo thông lệ trên; tuy nhiên, phương pháp phân chia được chấp nhận sẽ có kết quả phù hợp với những nguyên tắc nêu tại Điều này.

5. Theo nội dung các khoản trên, các khoản lợi nhuận được phân bổ cho cơ sở thường trú sẽ được xác định theo cùng một phương pháp giữa các năm trừ khi có đủ lý do chính đáng để xác định theo phương pháp khác.

6. Khi lợi nhuận bao gồm các khoản thu nhập được đề cập riêng tại các Điều khác của Hiệp định này, thì các quy định của các Điều đó không bị ảnh hưởng bởi các quy định tại Điều này.

## Điều 8

## VẬN TẢI BIỂN VÀ VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

1. Lợi nhuận của một doanh nghiệp của một Nước ký kết từ hoạt động của tàu thủy hoặc máy bay trong vận tải quốc tế sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

2. Những quy định tại khoản 1 cũng sẽ áp dụng cho các khoản lợi nhuận từ việc tham gia vào một tổ hợp, một liên doanh hoặc một hãng hoạt động quốc tế.

## Điều 9

## CÁC DOANH NGHIỆP LIÊN KẾT

1. Khi

   (a) một doanh nghiệp của một Nước ký kết tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia, hoặc

   (b) các đối tượng cùng tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của một Nước ký kết và vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia,

   và trong cả hai trường hợp, trong mối quan hệ thương mại hoặc tài chính giữa hai doanh nghiệp trên có những điều kiện được đưa ra hoặc áp đặt khác với điều kiện được đưa ra giữa các doanh nghiệp độc lập, lúc đó mọi khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp có thể thu được nếu không có các điều kiện trên, nhưng nay vì các điều kiện này mà doanh nghiệp đó không thu được, sẽ vẫn được tính vào các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp đó và bị đánh thuế tương ứng.

2. Khi một Nước ký kết tính vào các khoản lợi nhuận của một doanh nghiệp tại Nước đó - và đánh thuế tương ứng - các khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp tại Nước ký kết kia đã bị đánh thuế ở Nước kia và những khoản lợi nhuận được tính vào như vậy là những khoản lợi nhuận lẽ ra thuộc về doanh nghiệp tại Nước thứ nhất nếu như những điều kiện

xác lập giữa hai doanh nghiệp trên là những điều kiện được xác lập giữa các doanh nghiệp độc lập, khi đó Nước kia sẽ điều chỉnh các khoản thuế tại Nước mình đối với các khoản lợi nhuận trên cho phù hợp. Khi xác định sự điều chỉnh như vậy, sẽ xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này và các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ tham khảo ý kiến của nhau khi cần thiết.

## Điều 10

## TIỀN LÃI CỔ PHẦN

1. Tiền lãi cổ phần do một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Tuy nhiên, những khoản tiền lãi cổ phần đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá:

   (a) 5 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần nếu đối tượng thực hưởng trực tiếp hay gián tiếp đóng góp hơn 50 phần trăm vốn của công ty trả tiền lãi cổ phần;

   (b) 7 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần nếu đối tượng thực hưởng trực tiếp hay gián tiếp đóng góp giữa 25 phần trăm và 50 phần trăm vốn của công ty trả tiền lãi cổ phần;

   (c) 12,5 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần trong tất cả các trường hợp khác.

   Khoản này sẽ không ảnh hưởng tới việc đánh thuế công ty đối với khoản lợi nhuận dùng để chia lãi cổ phần.

3. Thuật ngữ "tiền lãi cổ phần" được sử dụng trong Điều này có nghĩa là thu nhập từ cổ phần, cổ phần "jouissance" hoặc các quyền lợi "jouissance", cổ phần khai thác mỏ, cổ phần sáng lập hoặc các quyền lợi khác không phải là các khoản nợ, được hưởng lợi nhuận, cũng như thu nhập từ các quyền lợi khác cùng chịu sự điều chỉnh của chính sách thuế đối với thu nhập từ cổ phần theo luật của Nước nơi công ty chia lãi cổ phần là đối tượng cư trú.

4. Những quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng trong trường hợp đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia, nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước đó, và quyền nắm giữ cổ phần nhờ đó được hưởng tiền lãi cổ phần, có sự liên hệ thực tế đến cơ sở thường trú nói trên. Trong trường hợp như vậy các quy định tại Điều 7 sẽ được áp dụng.

5. Khi một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được lợi nhuận hoặc thu nhập phát sinh từ Nước ký kết kia thì Nước kia có thể không đánh thuế đối với những khoản tiền lãi cổ phần do công ty này trả, trừ trường hợp những khoản tiền lãi cổ phần này được trả cho một đối tượng cư trú của Nước kia hoặc việc nắm giữ mà theo đó các khoản tiền lãi cổ phần được trả có sự liên hệ thực tế với một cơ sở thường trú tại Nước kia, đồng thời Nước kia cũng không buộc các khoản lợi nhuận không chia của công ty trên phải chịu thuế đối với những khoản lợi nhuận không chia của công ty, cho dù những khoản tiền lãi cổ phần được chia hoặc các khoản lợi nhuận không chia bao gồm toàn bộ hoặc một phần các khoản lợi nhuận hoặc thu nhập phát sinh tại Nước kia.

6. Mặc dù có bất kỳ điều khoản nào khác của Hiệp định này, khi một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết có một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia, các khoản lợi nhuận chịu thuế theo Điều 7, khoản 1, có thể phải chịu thuế bổ sung tại Nước đó, phù hợp với các luật của Nước đó, nhưng khoản tính thuế bổ sung được tính khi đó sẽ không vượt quá 5 phần trăm số lợi nhuận đó.

## Điều 11

## LÃI TỪ TIỀN CHO VAY

1. Lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Tuy nhiên, khoản lãi từ tiền cho vay này cũng có thể bị đánh thuế ở Nước ký kết nơi phát sinh lãi và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi này là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế khi đó được tính sẽ không vượt quá 10 phần trăm của tổng số khoản lãi từ tiền cho vay.

3. Mặc dù các quy định tại khoản 2, lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước kia nếu đối tượng thực hưởng khoản tiền lãi

này là Chính phủ của Nước ký kết kia, Ngân hàng Trung ương hoặc bất kỳ cơ quan chính quyền địa phương nào của Nước ký kết kia.

4. Thuật ngữ "lãi từ tiền cho vay" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là thu nhập từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào, có hoặc không được đảm bảo bằng thế chấp và có hoặc không có quyền được hưởng lợi nhuận của người đi vay, và đặc biệt là khoản thu nhập từ chứng khoán Chính phủ và thu nhập từ trái phiếu hoặc trái phiếu thông thường, kể cả các khoản tiền thưởng và giải thưởng kèm theo các khoản chứng khoán, trái phiếu hoặc trái phiếu thông thường đó. Các khoản phạt trả chậm sẽ không được coi là lãi từ tiền cho vay theo quy định của Điều này.

5. Những quy định tại các khoản 1, 2 và 3 sẽ không được áp dụng nếu người thực hưởng các khoản lãi từ tiền cho vay là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi phát sinh các khoản lãi từ tiền cho vay thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia và khoản nợ có các khoản tiền lãi được trả có sự liên hệ thực tế với (a) cơ sở thường trú đó, hoặc với (b) các hoạt động kinh doanh nêu tại điểm (c) khoản 1 Điều 7. Trong trường hợp này, các quy định tại Điều 7 sẽ được áp dụng.

6. Lãi từ tiền cho vay sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả là một đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả lãi từ tiền cho vay có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú liên quan đến các khoản nợ đã phát sinh các khoản lãi từ tiền cho vay này, và khoản lãi từ tiền cho vay đó do cơ sở thường trú đó chịu thì dù đối tượng có là đối tượng cư trú của một Nước ký kết hay không, khoản lãi từ tiền cho vay này sẽ vẫn được coi là phát sinh tại Nước nơi có cơ sở thường trú đó.

7. Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả lãi và đối tượng hưởng lãi hoặc giữa cả hai đối tượng trên và các đối tượng khác, khoản lãi từ tiền cho vay, liên quan đến khoản cho vay có số tiền lãi được trả vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả lãi và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ này, thì các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ đặc biệt trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo luật của từng Nước ký kết có xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.

## Điều 12

## TIỀN BẢN QUYỀN

1. Tiền bản quyền phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Tuy nhiên, những khoản tiền bản quyền đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh, và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền bản quyền là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá 10 phần trăm tổng số tiền bản quyền đó.

3. Thuật ngữ "tiền bản quyền" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng, bất kỳ bản quyền tác giả nào của một tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học, kể cả phim điện ảnh, hoặc các loại phim hoặc băng dùng cho phát thanh hoặc truyền hình, bất kỳ sáng chế, nhãn hiệu, thiết kế hoặc mẫu, đồ án, công thức hoặc quy trình bí mật, hoặc trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng thiết bị công nghiệp, thương mại hoặc khoa học hoặc trả cho thông tin liên quan đến các kinh nghiệm công nghiệp, thương mại hoặc khoa học.

4. Những quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền bản quyền, là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi có khoản tiền bản quyền phát sinh, thông qua một cơ sở thường trú có tại Nước kia, và quyền hoặc tài sản có các khoản tiền bản quyền được trả có sự liên hệ thực tế với (a) cơ sở thường trú đó, hoặc với (b) các hoạt động kinh doanh nêu tại điểm (c) khoản 1 Điều 7. Trong trường hợp này các quy định tại Điều 7 sẽ được áp dụng.

5. Tiền bản quyền sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả là đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả tiền bản quyền, là hoặc không là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú liên quan đến trách nhiệm trả tiền bản quyền đã phát sinh, và khoản tiền bản quyền đó do cơ sở thường trú đó chịu thì khoản tiền bản quyền này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi cơ sở thường trú đó đóng.

6. Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên và một đối tượng nào đó, khoản tiền bản quyền được trả cho việc sử dụng, quyền hoặc thông tin

vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả tiền và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ đặc biệt này, thì khi đó các quy định tại Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ đặc biệt trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.

**Điều 13**

**THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG TÀI SẢN**

1. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được từ chuyển nhượng bất động sản được nêu tại Điều 6 và có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Thu nhập từ chuyển nhượng động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú mà một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia, kể cả thu nhập từ việc chuyển nhượng cơ sở thường trú đó (chuyển nhượng riêng cơ sở thường trú đó hoặc cùng với toàn bộ doanh nghiệp) hoặc cơ sở cố định đó, có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

3. Thu nhập do một doanh nghiệp là đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ việc chuyển nhượng các tàu thủy hoặc máy bay hoạt động trong vận tải quốc tế hoặc từ chuyển nhượng động sản gắn liền với hoạt động của các tàu thủy hoặc máy bay đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết đó.

4. Thu nhập từ việc chuyển nhượng các cổ phần trong vốn cổ phần của một công ty, hoặc phần quyền lợi trong một hợp danh, tín thác hoặc di sản, mà tài sản của các tổ chức này chủ yếu trực tiếp hoặc gián tiếp bao gồm bất động sản đặt tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia. Theo nội dung của khoản này, "chủ yếu" liên quan đến quyền của bất động sản có nghĩa là giá trị của bất động sản đó vượt quá 50 phần trăm giá trị gộp của tất cả các tài sản do công ty, hợp danh, tín thác hoặc di sản sở hữu.

5. Thu nhập thu được từ việc chuyển nhượng các cổ phiếu không phải là các cổ phiếu được đề cập tới tại khoản 4 trong một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết có thể bị đánh thuế tại Nước đó.

6. Thu nhập thu được từ chuyển nhượng bất kỳ tài sản nào khác với tài sản nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi đối tượng chuyển nhượng là đối tượng cư trú.

## Điều 14

## DỊCH VỤ

1. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết từ các dịch vụ được thực hiện tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước thứ nhất. Tuy nhiên, thu nhập đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi các dịch vụ được thực hiện, với điều kiện các dịch vụ đó đủ điều kiện là các dịch vụ ngành nghề, dịch vụ tư vấn, tư vấn thương mại công nghiệp, các dịch vụ kỹ thuật hoặc quản lý hoặc các dịch vụ tương tự; trong trường hợp này, thuế được tính sẽ không vượt quá 7,5 phần trăm tổng số tiền thanh toán khi đối tượng thực hưởng các khoản thanh toán này là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia.

   Tuy nhiên, nếu các dịch vụ này không được thực hiện tại bất kỳ Nước ký kết nào, thì thu nhập từ các dịch vụ đó có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết từ nơi thu nhập từ các dịch vụ đó phát sinh. Thu nhập từ các dịch vụ đó sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả là đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả thu nhập cho các dịch vụ đó, cho dù đối tượng đó có là đối tượng cư trú của một Nước ký kết hay không, có tại một Nước ký kết một cơ sở thường trú liên quan đến trách nhiệm trả thu nhập cho các dịch vụ đó đã phát sinh, và thu nhập đó là do cơ sở thường trú chịu, thì thu nhập như vậy sẽ được coi là phát sinh tại Nước ký kết nơi có cơ sở thường trú.

2. Thuật ngữ "dịch vụ ngành nghề" được sử dụng tại Điều này bao gồm các hoạt động độc lập, khoa học, văn học, nghệ thuật, và giáo dục, cũng như các hoạt động y tế, pháp lý, kỹ thuật, kiến trúc, nha khoa và kế toán.

3. Những quy định tại khoản 1 sẽ không áp dụng nếu người cung cấp dịch vụ là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi thu nhập dịch vụ phát sinh thông qua một cơ sở thường trú có tại Nước đó, và hoạt động có các khoản phí được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú đó. Trong trường hợp này các quy định tại Điều 7 sẽ được áp dụng.

4. Trường hợp vì mối quan hệ đặc biệt giữa người cung cấp dịch vụ và đối tượng thực hưởng các dịch vụ hoặc giữa cả hai đối tượng trên với các đối tượng khác, khoản thu nhập dịch vụ vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa người cung cấp dịch vụ và đối tượng thực hưởng các dịch vụ khi không có mối quan hệ đặc biệt này, thì các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ trên.

Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt của thu nhập dịch vụ sẽ vẫn bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết.

## Điều 15

## DỊCH VỤ CÁ NHÂN PHỤ THUỘC

1. Thể theo những quy định tại các Điều 16, 18 và 19, các khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ khi lao động làm công của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia. Nếu lao động làm công được thực hiện như vậy, số tiền công trả cho lao động đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Mặc dù có những quy định tại khoản 1, tiền công do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công tại Nước ký kết kia sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước thứ nhất nếu:

   (a) người nhận tiền công có mặt tại Nước kia trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại không quá 183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng nào bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tài chính có liên quan, và

   (b) chủ lao động hoặc đối tượng đại diện chủ lao động trả tiền công lao động không phải là đối tượng cư trú tại Nước kia, và

   (c) số tiền thù lao không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà chủ lao động có tại Nước kia.

3. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, tiền công thu được từ lao động làm công được thực hiện trên tàu thủy hoặc máy bay hoạt động trong vận tải quốc tế có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi doanh nghiệp điều hành tàu thủy hoặc máy bay đó là một đối tượng cư trú.

## Điều 16

## THÙ LAO GIÁM ĐỐC VÀ THÙ LAO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ CAO CẤP

1. Các khoản thù lao cho giám đốc và các khoản thanh toán tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là

thành viên của ban giám đốc của một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Các khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là một nhân viên quản lý cao cấp của một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

## Điều 17

## NGHỆ SĨ VÀ VẬN ĐỘNG VIÊN

1. Mặc dù có những quy định tại các Điều 14 và 15, thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được với tư cách người biểu diễn như diễn viên sân khấu, diễn viên điện ảnh, nghệ sĩ phát thanh hoặc truyền hình, hoặc nhạc công, hoặc với tư cách là vận động viên từ những hoạt động cá nhân của mình thực hiện tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước kia.

2. Trường hợp thu nhập liên quan đến các hoạt động trình diễn cá nhân của người biểu diễn hoặc vận động viên nhưng không được trả cho bản thân người biểu diễn hoặc vận động viên, mà trả cho một đối tượng khác thì thu nhập này có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi diễn ra những hoạt động trình diễn của người biểu diễn hoặc vận động viên, mặc dù đã có những quy định tại các Điều 7, 14 và 15.

3. Mặc dù đã có những quy định tại các khoản 1 và 2, thu nhập do người biểu diễn hoặc vận động viên là đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các hoạt động trình diễn tại Nước ký kết kia theo một chương trình trao đổi văn hóa giữa Chính phủ của hai Nước ký kết sẽ được miễn thuế tại Nước kia.

## Điều 18

## TIỀN LƯƠNG HƯU

1. Thể theo các quy định tại khoản 2 Điều 19, tiền lương hưu và các khoản thù lao tương tự khác được trả cho một đối tượng cư trú của một Nước ký kết do các công việc đã làm trước đây sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

2. Mặc dù đã có những quy định tại khoản 1, tiền lương hưu và các khoản tiền thanh toán khác được trả theo một chương trình công cộng là một

phần của hệ thống bảo hiểm xã hội của một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

**Điều 19**

**PHỤC VỤ CHÍNH PHỦ**

1. (a) Tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác, trừ tiền lương hưu, do một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước đó trả cho một cá nhân đối với việc phục vụ cho Nhà nước hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

   (b) Tuy nhiên, khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác nêu trên sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nếu việc phục vụ này được thực hiện tại Nước kia và nếu cá nhân này là đối tượng cư trú của Nước kia, đồng thời:

      (i) là đối tượng mang quốc tịch của Nước kia; hoặc

      (ii) không trở thành đối tượng cư trú của Nước kia chỉ đơn thuần vì thực hiện những công việc nêu trên.

2. (a) Mặc dù đã có những quy định tại khoản 1, tiền lương hưu và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó hoặc do các quỹ của những cơ quan này lập ra trả cho một cá nhân đối với các công việc phục vụ cho Nhà nước hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

   (b) Tuy nhiên, các khoản tiền lương hưu và khoản tiền thù lao này sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nếu cá nhân này là đối tượng cư trú và là đối tượng mang quốc tịch của Nước kia.

3. Những quy định tại các Điều 15, 16, 17 và 18 sẽ áp dụng đối với những khoản tiền lương, tiền công, tiền lương hưu và các khoản tiền thù lao tương tự khác đối với các công việc liên quan đến một hoạt động kinh doanh được tiến hành bởi một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước đó.

## Điều 20

## SINH VIÊN VÀ THỰC TẬP SINH

Những khoản tiền mà một sinh viên hoặc thực tập sinh hoặc người học nghề nhận được để trang trải các chi phí sinh hoạt, học tập hoặc đào tạo mà người sinh viên hoặc thực tập sinh hoặc người học nghề này ngay trước khi đến một Nước ký kết đang hoặc đã là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia và hiện có mặt tại Nước thứ nhất chỉ với mục đích học tập hoặc đào tạo, sẽ không bị đánh thuế tại Nước đó, với điều kiện những khoản thanh toán đó phát sinh từ các nguồn ở bên ngoài Nước đó.

## Điều 21

## THU NHẬP KHÁC

1. Các khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết, cho dù phát sinh ở đâu, chưa được đề cập đến tại những Điều trên của Hiệp định này, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

2. Các quy định tại khoản 1 sẽ không áp dụng đối với thu nhập, trừ thu nhập từ bất động sản được định nghĩa tại khoản 2 Điều 6, nếu đối tượng nhận khoản thu nhập đó là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú có tại Nước kia, và quyền hoặc tài sản liên quan đến số thu nhập được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú như trên. Trong trường hợp như vậy những quy định tại Điều 7 sẽ được áp dụng.

3. Mặc dù có những quy định tại các khoản 1 và 2, các khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết chưa được đề cập đến tại các Điều trên của Hiệp định này và phát sinh tại Nước ký kết kia cũng có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

## Điều 22

## CÁC BIỆN PHÁP XOÁ BỎ VIỆC ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

1. Tại Việt Nam, việc tránh đánh thuế hai lần sẽ được thực hiện như sau:

   (a) Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam nhận được thu nhập hoặc sở hữu tài sản, lợi nhuận hoặc giá trị tăng thêm mà theo các luật của Pa-na-ma và phù hợp với Hiệp định này có thể bị đánh thuế tại Pa-na-ma, khi đó Việt Nam sẽ cho phép khấu trừ vào thuế đối

với thu nhập một khoản tiền bằng số tiền thuế đã nộp tại Pa-na-ma. Tuy nhiên, số thuế được khấu trừ sẽ không vượt quá số thuế Việt Nam đối với thu nhập, lợi nhuận hoặc giá trị tăng thêm được tính phù hợp với các luật và quy định về thuế của Việt Nam.

(b) Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam nhận được thu nhập hoặc sở hữu tài sản mà theo các quy định của Hiệp định này sẽ chỉ bị đánh thuế tại Pa-na-ma, trong khi tính số thuế đối với thu nhập còn lại của đối tượng cư trú đó tại Việt Nam, Việt Nam có thể xét đến phần thu nhập được miễn thuế.

2. Tại Pa-na-ma, việc tránh đánh thuế hai lần sẽ được thực hiện như sau:

(a) Trường hợp một đối tượng cư trú của Pa-na-ma nhận được thu nhập mà, phù hợp với các quy định của Hiệp định này, có thể bị đánh thuế tại Việt Nam, Pa-na-ma sẽ miễn thuế đối với thu nhập đó.

(b) Trường hợp thu nhập do một đối tượng cư trú của Pa-na-ma thu được được miễn thuế tại Pa-na-ma theo bất kỳ quy định nào của Hiệp định này, trong khi tính số thuế đối với thu nhập còn lại của đối tượng cư trú đó, Pa-na-ma có thể xét đến phần thu nhập được miễn thuế.

3. Theo nội dung của các khoản 1 và 2 của Điều này, thuế thu nhập đã nộp tại một Nước ký kết sẽ được coi là bao gồm cả số thuế đáng ra đã phải nộp tại Nước ký kết kia nhưng được miễn hoặc giảm thuế theo một chế độ ưu đãi được công nhận bởi các luật của Nước ký kết đó được xây dựng để thúc đẩy phát triển kinh tế.

## Điều 23

## KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

1. Các đối tượng mang quốc tịch của một Nước ký kết sẽ không phải chịu tại Nước ký kết kia bất kỳ chế độ thuế nào hoặc bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến chế độ thuế đó khác với hoặc nặng hơn hình thức thuế và các yêu cầu liên quan hiện đang hoặc có thể áp dụng cho những đối tượng mang quốc tịch của Nước kia trong cùng các hoàn cảnh như nhau, nhất là trên phương diện cư trú. Mặc dù có các quy định tại Điều 1, quy định này cũng áp dụng đối với các đối tượng không phải là đối tượng cư trú của một hoặc cả hai Nước ký kết.

2. Chế độ thuế áp dụng đối với một cơ sở thường trú của một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia sẽ không kém thuận lợi hơn tại Nước kia so với chế độ thuế áp dụng cho các doanh nghiệp của Nước kia cùng tiến hành các hoạt động tương tự. Quy định này sẽ không được giải thích là buộc một Nước ký kết phải dành cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia được hưởng bất kỳ khoản miễn thu cá nhân, khoản miễn và giảm thuế nào vì lợi ích của thân phận dân sự hoặc trách nhiệm gia đình mà Nước ký kết đó cho đối tượng cư trú của Nước mình được hưởng.

3. Trừ trường hợp áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 7 Điều 11, khoản 6 Điều 12 hoặc khoản 4 Điều 14, lãi từ tiền cho vay, tiền bản quyền, dịch vụ và các khoản thanh toán khác do một doanh nghiệp của một Nước ký kết trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, khi xác định các khoản lợi nhuận chịu thuế của doanh nghiệp đó, sẽ được trừ vào chi phí theo cùng các điều kiện như thể các khoản tiền đó được trả cho đối tượng cư trú của Nước thứ nhất.

4. Các doanh nghiệp của một Nước ký kết có toàn bộ hoặc một phần vốn do một hoặc nhiều đối tượng cư trú của Nước ký kết kia sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, sẽ không phải chịu tại Nước thứ nhất bất kỳ chế độ thuế hoặc yêu cầu liên quan đến chế độ thuế đó khác với hoặc nặng hơn chế độ thuế và các yêu cầu liên quan hiện đang hoặc có thể được áp dụng cho các doanh nghiệp tương tự khác của Nước thứ nhất.

5. Các quy định tại Điều này sẽ áp dụng đối với các loại thuế bao gồm trong Hiệp định.

## Điều 24

## THỦ TỤC THOẢ THUẬN SONG PHƯƠNG

1. Trường hợp một đối tượng là đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận thấy rằng việc giải quyết của nhà chức trách có thẩm quyền của một hoặc cả hai Nước ký kết làm cho hoặc sẽ làm cho đối tượng đó phải nộp thuế không đúng với những quy định của Hiệp định này, đối tượng này có thể giải trình trường hợp của mình với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết nơi đối tượng đó là đối tượng cư trú, hoặc nếu trường hợp của đối tượng đó thuộc khoản 1 của Điều 23, với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết nơi đối tượng đó mang quốc tịch, mặc dù luật trong nước của hai Nước đã quy định về các chế độ xử lý khiếu nại. Trường hợp đó cần phải được giải trình trong vòng 3 năm kể từ thông

báo đầu tiên về cách giải quyết dẫn đến hình thức thuế áp dụng không đúng với những quy định của Hiệp định.

2. Nhà chức trách có thẩm quyền sẽ cố gắng, nếu như việc khiếu nại là hợp lý và nếu bản thân nhà chức trách đó không thể đi đến một giải pháp thỏa đáng, phối hợp với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết kia để cùng giải quyết trường hợp khiếu nại bằng thỏa thuận chung, nhằm mục đích tránh đánh thuế không phù hợp với quy định của Hiệp định này. Mọi thỏa thuận đạt được sẽ được thực hiện không căn cứ vào những giới hạn thời gian quy định tại luật trong nước của hai Nước ký kết.

3. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ cố gắng giải quyết bằng thỏa thuận chung mọi khó khăn hoặc vướng mắc nảy sinh trong quá trình giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước cũng có thể trao đổi với nhau nhằm xóa bỏ việc đánh thuế hai lần trong các trường hợp không được quy định tại Hiệp định.

4. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết có thể liên hệ trực tiếp với nhau nhằm mục đích đạt được một thỏa thuận theo nội dung của các khoản trên đây.

## Điều 25

## TRAO ĐỔI THÔNG TIN

1. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ trao đổi với nhau các thông tin có thể thấy trước là thích hợp cho việc triển khai thực hiện những quy định của Hiệp định này hoặc việc quản lý hoặc thực thi nội luật của từng Nước ký kết liên quan đến các loại thuế được đánh bởi các Nước ký kết, hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó trong phạm vi việc đánh thuế không trái với Hiệp định này. Việc trao đổi thông tin không bị giới hạn bởi các Điều 1 và 2.

2. Mọi thông tin do một Nước ký kết nhận được theo khoản 1 sẽ được giữ bí mật giống như thông tin thu nhận theo nội luật của Nước này và thông tin đó sẽ chỉ được cung cấp cho các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng (bao gồm cả tòa án và các cơ quan hành chính) có liên quan đến việc tính toán hoặc thu, cưỡng chế hoặc truy tố hoặc xác định các khiếu nại về các loại thuế nêu tại khoản 1, hoặc giám sát các nội dung trên. Các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng này sẽ chỉ sử dụng các thông tin đó vào các mục đích nêu trên. Các đối tượng và các cơ quan đó có thể

cung cấp các thông tin này trong quá trình tố tụng công khai của tòa án hoặc trong các quyết định của tòa án.

3. Không có trường hợp nào mà các quy định tại khoản 1 và khoản 2 được giải thích là buộc một Nước ký kết có nghĩa vụ:

   (a) thực hiện các biện pháp hành chính khác với pháp luật hoặc thông lệ về quản lý hành chính của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;

   (b) cung cấp các thông tin không thể đạt được theo các luật hoặc theo như quá trình quản lý hành chính thông thường của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;

   (c) cung cấp các thông tin có thể làm tiết lộ bí mật về mua bán, kinh doanh, công nghiệp, thương mại hoặc bí mật nghề nghiệp hoặc các quy trình kinh doanh, hoặc cung cấp các thông tin mà việc tiết lộ chúng có thể trái với chính sách công.

4. Nếu thông tin do một Nước ký kết yêu cầu phù hợp với Điều này, Nước ký kết kia sẽ sử dụng các biện pháp thu thập thông tin của mình để có được các thông tin theo yêu cầu, mặc dù Nước kia có thể không cần các thông tin như vậy cho mục đích thuế của mình. Nghĩa vụ được quy định tại câu trên phụ thuộc vào các giới hạn tại khoản 3 nhưng trong mọi trường hợp, các giới hạn này không có nghĩa là cho phép một Nước ký kết từ chối việc cung cấp thông tin chỉ vì Nước ký kết đó không có lợi ích trong nước đối với các thông tin như vậy.

5. Trong mọi trường hợp, các quy định tại khoản 3 sẽ không cho phép một Nước ký kết từ chối việc cung cấp thông tin chỉ vì thông tin do một ngân hàng, tổ chức tài chính, đối tượng được chỉ định hoặc đối tượng với tư cách đại lý hoặc đối tượng được uỷ thác khác nắm giữ hoặc chỉ vì thông tin có liên quan tới các lợi ích về sở hữu trong một đối tượng.

## Điều 26

## CÁC THÀNH VIÊN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO VÀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN LÃNH SỰ

Không nội dung nào tại Hiệp định này sẽ ảnh hưởng đến các ưu đãi về thuế của thành viên cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan đại diện lãnh sự theo các nguyên tắc chung của Luật pháp Quốc tế hoặc các quy định tại các hiệp định đặc biệt.

## Điều 27

## HIỆU LỰC

1. Từng Nước ký kết sẽ thông báo cho Nước ký kết kia bằng văn bản thông qua đường ngoại giao việc hoàn thành các thủ tục cần thiết theo luật pháp của nước mình để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày nhận được thông báo sau cùng.

2. Hiệp định này sẽ có hiệu lực thi hành:

   (a) đối với các khoản thuế khấu trừ tại nguồn, liên quan đến thu nhập nhận được vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của tháng Một tiếp sau năm dương lịch Hiệp định có hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo;

   (b) đối với các khoản thuế khác, liên quan đến thu nhập, lợi nhuận hoặc giá trị tăng thêm phát sinh vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của tháng Một tiếp sau năm dương lịch Hiệp định có hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo; và

   (c) đối với trao đổi thông tin, các yêu cầu có thể được thực hiện liên quan đến giai đoạn tính thuế bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của tháng Một tiếp sau năm dương lịch Hiệp định có hiệu lực.

## Điều 28

## CHẤM DỨT HIỆU LỰC

Hiệp định này sẽ vẫn còn hiệu lực cho tới khi một Nước ký kết tuyên bố chấm dứt hiệu lực. Từng Nước ký kết thông qua đường ngoại giao có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định bằng cách gửi cho Nước ký kết kia một văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực Hiệp định ít nhất 6 tháng trước khi kết thúc bất kỳ năm dương lịch nào bắt đầu từ sau thời hạn 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực. Trong trường hợp như vậy, Hiệp định sẽ hết hiệu lực thi hành:

   (a) đối với các loại thuế khấu trừ tại nguồn, liên quan đến thu nhập nhận được vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của tháng Một tiếp sau năm dương lịch nhận được thông báo kết thúc hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo; và

(b) đối với các loại thuế khác, liên quan đến thu nhập, lợi nhuận hoặc giá trị tăng thêm phát sinh vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của tháng Một tiếp sau năm dương lịch nhận được thông báo kết thúc hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo.

Để làm bằng những người có tên dưới đây, được sự ủy quyền hợp thức của Chính phủ nước mình, đã ký vào Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 2016 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn
Thứ trưởng Bộ Tài Chính

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA PA-NA-MA**

Servio S. Samudio B.
Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng Hoà Pa-na-ma tại Việt Nam

## NGHỊ ĐỊNH THƯ

Tại thời điểm ký kết Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Pa-na-ma về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập, những người ký tên dưới đây đã thỏa thuận các điều khoản dưới đây sẽ là một bộ phận hợp thành của Hiệp định.

1. Hai bên thống nhất rằng các quy định của Hiệp định này không áp dụng đối với các khoản phí, lệ phí, nghĩa vụ thuế hoặc các khoản thanh toán tương tự có thể được áp dụng khi quá cảnh qua kênh đào Pa-na-ma.

2. Liên quan đến Điều 25:

   (a) Hai bên thống nhất rằng Điều 25 không bắt buộc các Nước ký kết thực hiện trao đổi thông tin trên cơ sở tự nguyện hoặc tự động.

   (b) Tham khảo đến "có thể thấy trước là thích hợp" nhằm tiến hành trao đổi thông tin về các vấn đề thuế trong phạm vi rộng nhất có thể, mặc dù các Nước ký kết không được quyền tự do để yêu cầu thông tin đó mà không chắc có thể liên quan đến các vấn đề thuế của một người nộp thuế nhất định.

   (c) Hai bên thống nhất rằng các cơ quan thuế của Nước yêu cầu phải cung cấp các thông tin sau cho cơ quan thuế của Nước được yêu cầu khi thực hiện một yêu cầu cung cấp thông tin theo Điều 25 của Hiệp định:

      (i) nhận dạng về (các) đối tượng đang được kiểm tra hoặc thanh tra (nếu có thể, bao gồm, các điều kiện cụ thể để xác định đối tượng đó);

      (ii) thời kỳ thông tin được yêu cầu;

      (iii) một tuyên bố về thông tin tìm kiếm bao gồm bản chất và hình thức của thông tin mà Nước yêu cầu mong muốn nhận được thông tin từ Nước được yêu cầu;

      (iv) mục đích thuế mà thông tin được tìm kiếm;

      (v) cơ sở để tin rằng thông tin được yêu cầu có tại Nước được yêu cầu hoặc là thuộc sở hữu hoặc kiểm soát của một đối tượng trong phạm vi quyền tài phán của Nước được yêu cầu;

(vi) trong phạm vi biết được, danh tính của bất kỳ đối tượng nào được tin là nắm giữ thông tin được yêu cầu;

(vii) một tuyên bố rằng Nước yêu cầu đã theo đuổi và thực hiện tất cả các biện pháp có thể trong lãnh thổ của mình để có được thông tin, trừ khi điều đó có thể tạo ra các khó khăn không đáng có.

(d) Hai bên thống nhất rằng Hiệp định này không ảnh hưởng đến các quy định về thủ tục hành chính hiện hành liên quan đến các quyền của người nộp thuế được quy định tại nội luật của Nước ký kết được yêu cầu.

Làm tại Hà Nội ngày 20 tháng 8.. năm 2016. thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn
Phó Trưởng Bộ Tài chính

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ**
**NƯỚC CỘNG HÒA PA-NA-MA**

Sergio S. Samudio B.
Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hoà Pa-na-ma tại Việt Nam

# AGREEMENT

# BETWEEN

# THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

# AND

# THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF PANAMA

# FOR

# THE AVOIDANCE OF DOUBLE TAXATION

# AND

# THE PREVENTION OF FISCAL EVASION

# WITH RESPECT TO TAXES

# ON INCOME

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Panama,

Desiring to conclude an Agreement for the avoidance of double taxation and the prevention of fiscal evasion with respect to taxes on income,

Have agreed as follows:

## Article 1

## PERSONS COVERED

This Agreement shall apply to persons who are residents of one or both of the Contracting States.

## Article 2

## TAXES COVERED

1. This Agreement shall apply to taxes on income imposed on behalf of a Contracting State or of its local authorities, irrespective of the manner in which they are levied.

2. There shall be regarded as taxes on income all taxes imposed on total income, or on elements of income, including taxes on gains from the alienation of movable or immovable property, taxes on the total amounts of wages or salaries paid by enterprises, as well as taxes on capital appreciation.

3. The existing taxes to which the Agreement shall apply are in particular:

   (a) in Viet Nam:

      (i) the personal income tax; and

      (ii) the business income tax;

   (hereinafter referred to as "Vietnamese tax"); and

   (b) in Panama:

(i) income tax on individuals; and

(ii) income tax on legal entities

as provided in the Fiscal Code, Book IV, Title I, and its related decrees and regulations

(hereinafter referred to as "Panamanian tax").

4. The Agreement shall apply also to any identical or substantially similar taxes that are imposed after the date of signature of this Agreement in addition to, or in place of, the existing taxes. The competent authorities of the Contracting States shall notify each other of any significant changes that have been made in their taxation laws.

## Article 3

## GENERAL DEFINITIONS

1. For the purposes of this Agreement, unless the context otherwise requires:

(a) the term "Viet Nam" means the Socialist Republic of Viet Nam; when used in a geographical sense, it means its land territory, islands, internal waters, territorial sea and airspace above them, the maritime areas beyond territorial sea including seabed and subsoil thereof over which the Socialist Republic of Viet Nam exercises sovereignty, sovereign rights and jurisdiction in accordance with national legislation and international law;

(b) the term "Panama" means the Republic of Panama and, when used in a geographical sense, means the territory of the Republic of Panama, including inland waters, its airspace, the territorial sea and any area outside the territorial sea upon which, in accordance with International Law and on application of its domestic legislation, the Republic of Panama exercises, or may exercise in the future, jurisdiction or sovereign rights with respect to the seabed, its subsoil and superjacent waters, and their natural resources;

(c) the terms "a Contracting State" and "the other Contracting State" mean Viet Nam or Panama as the context requires;

(d) the term "person" includes an individual, a company and any other body of persons;

(e) the term "company" means any body corporate or any entity that is treated as a body corporate for tax purposes;

(f) the terms "enterprise of a Contracting State" and "enterprise of the other Contracting State" mean respectively an enterprise carried on by a resident of a Contracting State and an enterprise carried on by a resident of the other Contracting State;

(g) the term "national" in relation to a Contracting State means:

(i) any individual possessing the nationality or citizenship of that Contracting State; and

(ii) any legal person, partnership or association deriving its status as such from the laws in force in that Contracting State;

(h) the term "international traffic" means any transport by a ship or aircraft operated by an enterprise of a Contracting State, except when the ship or aircraft is operated solely between places in the other Contracting State; and

(i) the term "competent authority" means:

(i) in the case of Viet Nam, the Minister of Finance or his authorized representative;

(ii) in the case of Panama, the Ministry of Economy and Finance or its authorized representative.

2. As regards the application of the Agreement any time by a Contracting State, any term not defined therein shall, unless the context otherwise requires, have the meaning that it has at that time under the law of that State for the purposes of the taxes to which the Agreement applies, any meaning under the applicable tax laws of that State prevailing over a meaning given to the term under other laws of that State.

## Article 4

## RESIDENT

1. For the purposes of this Agreement, the term "resident of a Contracting State" means any person who, under the laws of that State, is liable to tax therein by reason of his domicile, residence, place of registration, place of incorporation, place of management or any other criterion of a similar nature and also includes that State and any local authority thereof. This term, however, does not include any person who is liable to tax in that State in respect only of income from sources in that State.

2. Where by reason of the provisions of paragraph 1 an individual is a resident of both Contracting States, then his status shall be determined as follows:

   (a) he shall be deemed to be a resident only of the State in which he has a permanent home available to him; if he has a permanent home available to him in both States, he shall be deemed to be a resident only of the State with which his personal and economic relations are closer (centre of vital interests);

   (b) if the State in which he has his centre of vital interests cannot be determined, or if he does not have a permanent home available to him in either State, he shall be deemed to be a resident only of the State in which he has an habitual abode;

   (c) if he has an habitual abode in both States or in neither of them, he shall be deemed to be a resident only of the State of which he is a national;

   (d) if he is a national of both States or of neither of them, the competent authorities of the Contracting States shall settle the question by mutual agreement.

3. Where by reason of the provisions of paragraph 1 a person other than an individual is a resident of both Contracting States, then it shall be deemed to be a resident only of the State in which its place of effective management is situated. If its place of effective management cannot be determined or if it is determined to be situated in both Contracting States, the competent authorities of the Contracting States shall settle the question by mutual agreement.

## Article 5

## PERMANENT ESTABLISHMENT

1. For the purposes of this Agreement, the term "permanent establishment" means a fixed place of business through which the business of an enterprise is wholly or partly carried on.

2. The term "permanent establishment" includes especially:

   (a) a place of management;

   (b) a branch;

   (c) an office;

   (d) a factory;

   (e) a workshop;

   (f) a warehouse; and

   (g) a mine, an oil or gas well, a quarry or any other place of extraction of natural resources.

3. The term "permanent establishment" also encompasses:

   (a) a building site, a construction, assembly or installation project, or supervisory activities in connection therewith, but only if such site, project or activities last more than six months;

   (b) the furnishing of services, including consultancy services, by an enterprise through employees or other personnel engaged by the enterprise for such purpose, but only if activities of that nature continue (for the same or a connected project) within a Contracting State for a period or periods aggregating more than six months within any twelve-month period; and

   (c) a person conducting in a Contracting State activities (including offshore activities) which relate to the exploration for and exploitation of natural resources located in that Contracting State shall be considered as carrying on business through a permanent establishment in that Contracting State.

4. For the purposes of determining the duration of activities under paragraph 3, the period during which activities are carried on in a Contracting State by an enterprise associated with another enterprise shall be aggregated with the period during which activities are carried on by the enterprise with which it is associated if the first-mentioned activities are connected with the activities carried on in that State by the last-mentioned enterprise, provided that any period during which two or more associated enterprises are carrying on concurrent activities is counted only once. An enterprise shall be deemed to be associated with another enterprise if one is controlled directly or indirectly by the other, or if both are controlled directly or indirectly by a third person or persons.

5. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, the term "permanent establishment" shall be deemed not to include:

   (a) the use of facilities solely for the purpose of storage or display of goods or merchandise belonging to the enterprise;

   (b) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of storage or display;

   (c) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of processing by another enterprise;

   (d) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of collecting information, for the enterprise; and

   (e) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of carrying on, for the enterprise, any other activity of a preparatory or auxiliary character.

6. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2 where a person - other than an agent of an independent status to whom paragraph 8 applies - is acting in a Contracting State on behalf of an enterprise of the other Contracting State, that enterprise shall be deemed to have a permanent establishment in the first-mentioned Contracting State in respect of any activities which that person undertakes for the enterprise, if such person:

(a) has, and habitually exercises, in that State an authority to conclude contracts in the name of the enterprise, unless the activities of such person are limited to those mentioned in paragraph 5 which, if exercised through a fixed place of business, would not make this fixed place of business a permanent establishment under the provisions of that paragraph; or

(b) has no such authority, but habitually maintains in the first-mentioned State a stock of goods or merchandise from which he regularly delivers goods or merchandise on behalf of the enterprise.

7. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, an insurance enterprise of a Contracting State shall, except in regard to re-insurance, be deemed to have a permanent establishment in the other Contracting State if it collects premiums in the territory of that other State or insures risks situated therein through a person other than an agent of independent status to whom paragraph 8 applies.

8. An enterprise of a Contracting State shall not be deemed to have a permanent establishment in the other Contracting State merely because it carries on business in that other Contracting State through a broker, general commission agent or any other agent of an independent status, provided that such persons are acting in the ordinary course of their business. However, when the activities of such an agent are devoted wholly or almost wholly on behalf of that enterprise, and conditions are made or imposed between that enterprise and the agent in their commercial and financial relations which differ from those which would have been made between independent enterprises, he will not be considered an agent of an independent status within the meaning of this paragraph.

9. The fact that a company which is a resident of a Contracting State controls or is controlled by a company which is a resident of the other Contracting State, or which carries on business in that other Contracting State (whether through a permanent establishment or otherwise), shall not of itself constitute either company a permanent establishment of the other.

## Article 6

## INCOME FROM IMMOVABLE PROPERTY

1. Income derived by a resident of a Contracting State from immovable property (including income from agriculture or forestry) situated in the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. The term "immovable property" shall have the meaning which it has under the law of the Contracting State in which the property in question is situated. The term shall in any case include property accessory to immovable property, livestock and equipment used in agriculture and forestry, rights to which the provisions of general law respecting landed property apply, usufruct of immovable property and rights to variable or fixed payments as consideration for the working of, or the right to work, mineral deposits, sources and other natural resources; ships and aircraft shall not be regarded as immovable property.

3. The provisions of paragraph 1 shall apply to income derived from the direct use, letting, or use in any other form of immovable property.

4. The provisions of paragraphs 1 and 3 shall also apply to the income from immovable property of an enterprise.

## Article 7

## BUSINESS PROFITS

1. The profits of an enterprise of a Contracting State shall be taxable only in that State unless the enterprise carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein. If the enterprise carries on business as aforesaid, the profits of the enterprise may be taxed in the other State but only so much of them as is attributable to: (a) that permanent establishment; (b) sales in that other State of goods or merchandise of the same or similar kind as those sold through that permanent establishment; or (c) other business activities carried on in that other State of the same or similar kind as those effected through that permanent establishment.

2. Subject to the provisions of paragraph 3, where an enterprise of a Contracting State carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, there shall in each Contracting State be attributed to that permanent establishment the

profits which it might be expected to make if it were a distinct and separate enterprise engaged in the same or similar activities under the same or similar conditions and dealing wholly independently with the enterprise of which it is a permanent establishment.

3. In determining the profits of a permanent establishment, there shall be allowed as deductions expenses which are incurred for the purposes of the business of the permanent establishment, including executive and general administrative expenses so incurred, whether in the State in which the permanent establishment is situated or elsewhere. However, no such deduction shall be allowed in respect of amounts, if any, paid (otherwise than towards reimbursement of actual expenses) by the permanent establishment to the head office of the enterprise or any of its other offices, by way of royalties, fees or other similar payments in return for the use of patents or other rights, or by way of commission, for specific services performed or for management, or, except in the case of a banking enterprise, by way of interest on moneys lent to the permanent establishment. Likewise, no account shall be taken, in the determination of the profits of a permanent establishment, for amounts charged (otherwise than towards reimbursement of actual expenses), by the permanent establishment to the head office of the enterprise or any of its other offices, by way of royalties, fees or other similar payments in return for the use of patents or other rights, or by way of commission for specific services performed or for management, or, except in the case of a banking enterprise, by way of interest on moneys lent to the head office of the enterprise or any of its other offices.

4. In so far as it has been customary in a Contracting State to determine the profits to be attributed to a permanent establishment on the basis of an apportionment of the total profits of the enterprise to its various parts, nothing in paragraph 2 shall preclude that Contracting State from determining the profits to be taxed by such an apportionment as may be customary; the method of apportionment adopted shall, however, be such that the result shall be in accordance with the principles contained in this Article.

5. For the purposes of the preceding paragraphs, the profits to be attributed to the permanent establishment shall be determined by the same method year by year unless there is good and sufficient reason to the contrary.

6. Where profits include items of income which are dealt with separately in other Articles of this Agreement, then the provisions of those Articles shall not be affected by the provisions of this Article.

## Article 8

## SHIPPING AND AIR TRANSPORT

1. Profits of an enterprise of a Contracting State from the operation of ships or aircraft in international traffic shall be taxable only in that State.

2. The provisions of paragraph 1 shall also apply to profits from the participation in a pool, a joint business or an international operating agency.

## Article 9

## ASSOCIATED ENTERPRISES

1. Where

   (a) an enterprise of a Contracting State participates directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of the other Contracting State, or

   (b) the same persons participate directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of a Contracting State and an enterprise of the other Contracting State,

   and in either case conditions are made or imposed between the two enterprises in their commercial or financial relations which differ from those which would be made between independent enterprises, then any profits which would, but for those conditions, have accrued to one of the enterprises, but, by reason of those conditions, have not so accrued, may be included in the profits of that enterprise and taxed accordingly.

2. Where a Contracting State includes in the profits of an enterprise of that State - and taxes accordingly - profits on which an enterprise of the other Contracting State has been charged to tax in that other State and the profits so included are profits which would have accrued to the enterprise of the first-mentioned State if the conditions made between the two enterprises had been those which would have been made between independent enterprises, then that other State shall make an appropriate adjustment to the amount of the tax charged therein on those profits. In determining such adjustment, due regard shall be had to the

other provisions of this Agreement and the competent authorities of the Contracting States shall, if necessary, consult each other.

## Article 10

## DIVIDENDS

1. Dividends paid by a company which is a resident of a Contracting State to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such dividends may also be taxed in the Contracting State of which the company paying the dividends is a resident and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the dividend is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed:

   (a) 5 per cent of the gross amount of the dividends if the beneficial owner has contributed, directly or indirectly, more than 50 per cent of the capital of the company paying the dividends;

   (b) 7 per cent of the gross amount of the dividends if the beneficial owner has contributed, directly or indirectly, between 25 per cent and 50 per cent of the capital of the company paying the dividends;

   (c) 12.5 per cent of the gross amount of the dividends in all other cases.

   This paragraph shall not affect the taxation of the company in respect of the profits out of which the dividends are paid.

3. The term "dividends" as used in this Article means income from shares, "jouissance" shares or "jouissance" rights, mining shares, founders' shares or other rights, not being debt-claims, participating in profits, as well as income from other corporate rights which is subjected to the same taxation treatment as income from shares by the laws of the State of which the company making the distribution is a resident.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the dividends, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State of which the company paying the dividends is a resident through a permanent establishment situated therein, and the holding in respect of which the dividends are paid is

effectively connected with such permanent establishment. In such case the provisions of Article 7 shall apply.

5. Where a company which is a resident of a Contracting State derives profits or income from the other Contracting State, that other State may not impose any tax on the dividends paid by the company, except insofar as such dividends are paid to a resident of that other State or insofar as the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with a permanent establishment situated in that other State, nor subject the company's undistributed profits to a tax on the company's undistributed profits, even if the dividends paid or the undistributed profits consist wholly or partly of profits or income arising in such other State.

6. Notwithstanding any other provision of this Agreement, where a company which is a resident of a Contracting State has a permanent establishment in the other Contracting State, the profits taxable under Article 7, paragraph 1, may be subject to an additional tax in that other State, in accordance with its laws, but the additional charge shall not exceed 5 per cent of the amount of those profits.

## Article 11

## INTEREST

1. Interest arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such interest may also be taxed in the Contracting State in which it arises and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the interest is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed 10 per cent of the gross amount of the interest.

3. Notwithstanding the provisions of paragraph 2, interest arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State shall be taxable only in that other State if the beneficial owner of the interest is the Government of the other Contracting State, its Central Bank or any of its local authorities.

4. The term "interest" as used in this Article means income from debt-claims of every kind, whether or not secured by mortgage and whether or not carrying a right to participate in the debtor's profits, and in

particular, income from government securities and income from bonds or debentures, including premiums or prizes attaching to such securities, bonds or debentures. Penalty charges for a late payment shall not be regarded as interest for the purpose of this Article.

5. The provisions of paragraphs 1, 2 and 3 shall not apply if the beneficial owner of the interest, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the interest arises, through a permanent establishment situated therein and the debt-claim in respect of which the interest is paid is effectively connected with (a) such permanent establishment, or with (b) business activities reffered to in subparagraph (c) of paragraph 1 of Article 7. In such case the provisions of Article 7 shall apply.

6. Interest shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is a resident of that State. Where, however, the person paying the interest, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment in connection with which the indebtedness on which the interest is paid was incurred, and such interest is borne by such permanent establishment, then such interest shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment is situated.

7. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner of the interest or between both of them and some other person, the amount of the interest, having regard to the debt-claim for which it is paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner of the interest in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

## Article 12

## ROYALTIES

1. Royalties arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such royalties may also be taxed in the Contracting State in which they arise and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the royalties is a resident of the other Contracting

State, the tax so charged shall not exceed 10 per cent of the gross amount of the royalties.

3. The term "royalties" as used in this Article means payments of any kind received as a consideration for the use of, or the right to use, any copyright of literary, artistic or scientific work including cinematograph films, or films or tapes used for radio or television broadcasting, any patent, trade mark, design or model, plan, secret formula or process, or for the use of, or the right to use, industrial, commercial, or scientific equipment or for information concerning industrial commercial or scientific experience.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the royalties, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the royalties arise, through a permanent establishment situated therein, and the right or property in respect of which the royalties are paid is effectively connected with (a) such permanent establishment or with (b) business activities referred to in subparagraph (c) of paragraph 1 of Article 7. In such case the provisions of Article 7 shall apply.

5. Royalties shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is a resident of that State. Where, however, the person paying the royalties, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment in connection with which the liability to pay the royalties was incurred, and such royalties are borne by such permanent establishment, then such royalties shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment is situated.

6. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the royalties having regard to the use, right or information for which they are paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

## Article 13

## CAPITAL GAINS

1. Gains derived by a resident of a Contracting State from the alienation of immovable property referred to in Article 6 and situated in the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. Gains from the alienation of movable property forming part of the business property of a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State, including such gains from the alienation of such a permanent establishment (alone or with the whole enterprise), may be taxed in that other State.

3. Gains derived by an enterprise resident of a Contracting State from the alienation of ships or aircraft operated in international traffic or movable property pertaining to the operation of such ships or aircraft shall be taxable only in that Contracting State.

4. Gains from the alienation of shares of the capital stock of a company, or of an interest in a partnership, trust or estate, the property of which consist directly or indirectly principally of immovable property situated in the other Contracting State, may be taxed in that other State. For the purposes of this paragraph, "principally" in relation to ownership of immovable property means the value of such immovable property exceeding 50 per cent of the aggregate value of all assets owned by the company, partnership, trust or estate.

5. Gains from the alienation of shares other than those mentioned in paragraph 4 in a company which is a resident of a Contracting State may be taxed in that State.

6. Gains from the alienation of any property other than that referred to in paragraphs 1, 2, 3, 4 and 5 shall be taxable only in the Contracting State of which the alienator is a resident.

## Article 14

## SERVICES

1. Income derived by a resident of a Contracting State for services rendered in the other Contracting State may be subject to taxes in the first-mentioned State. However, such income may also be taxed in the

Contracting State where the services were rendered, as long as such services qualify as professional services, consulting services, industrial commercial advice, technical or management services or similar services; in such case, the tax so charged may not exceed 7.5 per cent of the gross amount of the payment when the beneficial owner of said payments is a resident of the other Contracting State.

However, if the services are not rendered in any of the Contracting States, income from such services may be taxed in the Contracting State from where the income from such services arises. The income from such services shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is a resident of that State. Where, however, the person paying the income from such services, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment in connection with which the liability to pay the income from such services was incurred, and such income is borne by the permanent establishment, then such income shall be deemed to arise in the Contracting State in which the permanent establishment is situated.

2. The term "professional services" as used in this Article include independent, scientific, literary, artistic, and educational activities, as well as medical, legal, engineering, architectural, dental and accounting activities.

3. The provisions of paragraph 1 shall not apply if the service provider, being a resident of a Contracting State, carries on a business in the other Contracting State in which the services income arise through a permanent establishment situated therein and the activity in respect of which the fees are paid is effectively connected with such permanent establishment. In such a case, the provisions of Article 7 shall apply.

4. Where, by reason of a special relationship between the service provider and the beneficiary of the services or between both of them and some other person, the amount of the services income exceeds the amount which would have been agreed upon by the service provider and the beneficiary of the services in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the service income shall remain taxable according to the laws of each Contracting State.

## Article 15

## DEPENDENT PERSONAL SERVICES

1. Subject to the provisions of Articles 16, 18 and 19, salaries, wages and other similar remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment shall be taxable only in that State unless the employment is exercised in the other Contracting State. If the employment is so exercised, such remuneration as is derived therefrom may be taxed in that other State.

2. Notwithstanding the provisions of paragraph 1, remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment exercised in the other Contracting State shall be taxable only in the first-mentioned State if:

   (a) the recipient is present in the other State for a period or periods not exceeding in the aggregate 183 days in any twelve month period commencing or ending in the fiscal year concerned, and

   (b) the remuneration is paid by, or on behalf of, an employer who is not a resident of the other State, and

   (c) the remuneration is not borne by a permanent establishment which the employer has in the other State.

3. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, remuneration derived in respect of an employment exercised aboard a ship or aircraft operated in international traffic may be taxed in the Contracting State of which the enterprise that operates the ship or aircraft is a resident.

## Article 16

## DIRECTORS' FEES AND REMUNERATION OF TOP-LEVEL MANAGERIAL OFFICIALS

1. Directors' fees and other similar payments, derived by a resident of a Contracting State in his capacity as a member of the board of directors of a company which is a resident of the other Contracting State, may be taxed in that other State.

2. Salaries, wages and other similar remuneration derived by a resident of a Contracting State in his capacity as an official in a top-level managerial

position of a company which is a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

## Article 17

## ARTISTES AND SPORTSPERSONS

1. Notwithstanding the provisions of Articles 14 and 15, income derived by a resident of a Contracting State as an entertainer, such as a theatre, motion picture, radio or television artiste, or a musician, or as a sportsperson, from his personal activities as such exercised in the other Contracting State, may be taxed in that other State.

2. Where income in respect of personal activities exercised by an entertainer or a sportsperson in his capacity as such accrues not to the entertainer or sportsperson himself but to another person, that income may, notwithstanding the provisions of Articles 7, 14 and 15, be taxed in the Contracting State in which the activities of the entertainer or sportsperson are exercised.

3. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, income derived by entertainers or sportspersons who are residents of a Contracting State from activities in the other Contracting State under a plan of cultural exchange between the Governments of both Contracting States shall be exempt from tax in that other State.

## Article 18

## PENSIONS

1. Subject to the provisions of paragraph 2 of Article 19, pensions and other similar remunerations paid to a resident of a Contracting State in consideration of past employment shall be taxable only in that State.

2. Notwithstanding the provisions of paragraph 1, pensions paid and other payments made under a public scheme which is part of the social security system of a Contracting State or a local authority thereof shall be taxable only in that State.

## Article 19

## GOVERNMENT SERVICE

1. (a) Salaries, wages and other similar remuneration, other than a pension, paid by a Contracting State or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or subdivision or authority shall be taxable only in that State.

   (b) However, such salaries, wages and other similar remuneration shall be taxable only in the other Contracting State if the services are rendered in that other State and the individual is a resident of that State who:

      (i) is a national of that State; or

      (ii) did not become a resident of that State solely for the purpose of rendering the services.

2. (a) Notwithstanding the provisions of paragraph 1, pensions and other similar remuneration paid by, or out of funds created by, a Contracting State or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or authority shall be taxable only in that State.

   (b) However, such pensions and other similar remuneration shall be taxable only in the other Contracting State if the individual is a resident of, and a national of, that other State.

3. The provisions of Articles 15, 16, 17 and 18 shall apply to salaries, wages, pensions, and other similar remuneration in respect of services rendered in connection with a business carried on by a Contracting State or a local authority thereof.

## Article 20

## STUDENTS AND APPRENTICES

Payments which a student or business trainee or apprentice who is or was immediately before visiting a Contracting State a resident of the other Contracting State and who is present in the first-mentioned State solely for the purpose of his education or training receives for the purpose of his

maintenance, education or training shall not be taxed in that State, provided that such payments arise from sources outside that State.

## Article 21

## OTHER INCOME

1. Items of income of a resident of a Contracting State, wherever arising, not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement shall be taxable only in that State.

2. The provisions of paragraph 1 shall not apply to income, other than income from immovable property as defined in paragraph 2 of Article 6, if the recipient of such income, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein and the right or property in respect of which the income is paid is effectively connected with such permanent establishment. In such case the provisions of Article 7 shall apply.

3. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, items of income of a resident of a Contracting State not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement and arising in the other Contracting State may also be taxed in that other State.

## Article 22

## METHODS FOR THE ELIMINATION OF DOUBLE TAXATION

1. In Viet Nam, double taxation shall be eliminated as follows:

   (a) Where a resident of Viet Nam derives income or owns assets, profits or gains which under the law of Panama and in accordance with this Agreement may be taxed in Panama, Viet Nam shall allow as a credit against its tax on the income an amount equal to the tax paid in Panama. The amount of credit, however, shall not exceed the amount of the Vietnamese tax on that income, profits or gains computed in accordance with the taxation laws and regulations of Viet Nam.

   (b) Where a resident of Viet Nam derives income or owns assets which in accordance with any provision of the Agreement are taxable only in Panama, Viet Nam may nevertheless, in calculating the amount

of tax on the remaining income of such resident in Viet Nam, take into account the exempted income.

2. In Panama, double taxation shall be eliminated as follows:

   (a) Where a resident of Panama derives income which, in accordance with the provisions of this Agreement, may be taxed in Viet Nam, Panama will exempt such income from taxes.

   (b) Where in accordance with any provision of the Agreement income derived by a resident of Panama is exempt from tax in Panama, Panama may nevertheless, in calculating the amount of tax on the remaining income of such resident, take into account the exempted income.

3. For the purposes of paragraphs 1 and 2 of this Article, the income tax paid in a Contracting State shall be deemed to include the tax which would have been payable in the other Contracting State but for the exemption or reduction of tax granted under an incentive regime recognized by the laws and legislation of that Contracting State designed to promote economic development.

## Article 23

## NON-DISCRIMINATION

1. Nationals of a Contracting State shall not be subjected in the other Contracting State to any taxation or any requirement connected therewith, which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which nationals of that other State in the same circumstances, in particular with respect to residence, are or may be subjected. This provision shall, notwithstanding the provisions of Article 1, also apply to persons who are not residents of one or both of the Contracting States.

2. The taxation on a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State shall not be less favorably levied in that other State than the taxation levied on enterprises of that other State carrying on the same activities. This provision shall not be construed as obliging a Contracting State to grant to residents of the other Contracting State any personal allowances, reliefs and reductions for taxation purposes on account of civil status or family responsibilities which it grants to its own residents.

3. Except where the provisions of paragraph 1 of Article 9, paragraph 7 of Article 11, paragraph 6 of Article 12 or paragraph 4 of Article 14 apply, interest, royalties, services and other disbursements paid by an enterprise of a Contracting State to a resident of the other Contracting State shall, for the purpose of determining the taxable profits of such enterprise, be deductible under the same conditions as if they had been paid to a resident of the first-mentioned State.

4. Enterprises of a Contracting State, the capital of which is wholly or partly owned or controlled, directly or indirectly, by one or more residents of the other Contracting State, shall not be subjected in the first-mentioned State to any taxation or any requirement connected therewith which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which other similar enterprises of the first-mentioned State are or may be subjected.

5. The provisions of this Article shall apply only to the taxes covered in this Agreement.

## Article 24

## MUTUAL AGREEMENT PROCEDURE

1. Where a person who is a resident of a Contracting State considers that the actions of the competent authority of one or both of the Contracting States result or will result for him in taxation not in accordance with the provisions of this Agreement, he may, irrespective of the remedies provided by the domestic law of those States, present his case to the competent authority of the Contracting State of which he is a resident or, if his case comes under paragraph 1 of Article 23, to that of the Contracting State of which he is a national. The case must be presented within three years from the first notification of the action resulting in taxation not in accordance with the provisions of the Agreement.

2. The competent authority shall endeavor, if the objection appears to it to be justified and if it is not itself able to arrive at a satisfactory solution, to resolve the case by mutual agreement with the competent authority of the other Contracting State, with a view to the avoidance of taxation which is not in accordance with the Agreement. Any agreement reached shall be implemented notwithstanding any time limits in the domestic law of the Contracting States.

3. The competent authorities of the Contracting States shall endeavor to resolve by mutual agreement any difficulties or doubts arising as to the interpretation or application of the Agreement. They may also consult together for the elimination of double taxation in cases not provided for in the Agreement.

4. The competent authorities of the Contracting States may communicate with each other directly, for the purpose of reaching an agreement in the sense of the preceding paragraphs.

## Article 25

## EXCHANGE OF INFORMATION

1. The competent authorities of the Contracting States shall exchange such information as is foreseeably relevant for carrying out the provisions of this Agreement or to the administration or enforcement of the domestic laws concerning taxes of every kind and description imposed on behalf of the Contracting States, or of their political subdivisions or local authorities, insofar as the taxation thereunder is not contrary to the Agreement. The exchange of information is not restricted by Articles 1 and 2.

2. Any information received under paragraph 1 by a Contracting State shall be treated as secret in the same manner as information obtained under the domestic laws of that State and shall be disclosed only to persons or authorities (including courts and administrative bodies) concerned with the assessment or collection of, the enforcement or prosecution in respect of, the determination of appeals in relation to the taxes referred to in paragraph 1, or the oversight of the above. Such persons or authorities shall use the information only for such purposes. They may disclose the information in public court proceedings or in judicial decisions.

3. In no case shall the provisions of paragraphs 1 and 2 be construed so as to impose on a Contracting State the obligation:

   (a) to carry out administrative measures at variance with the laws and administrative practice of that or of the other Contracting State;

   (b) to supply information which is not obtainable under the laws or in the normal course of the administration of that or of the other Contracting State;

(c) to supply information which would disclose any trade, business, industrial, commercial or professional secret or trade process, or information the disclosure of which would be contrary to public policy.

4. If information is requested by a Contracting State in accordance with this Article, the other Contracting State shall use its information gathering measures to obtain the requested information, even though that other State may not need such information for its own tax purposes. The obligation contained in the preceding sentence is subject to the limitations of paragraph 3 but in no case shall such limitations be construed to permit a Contracting State to decline to supply information solely because it has no domestic interest in such information.

5. In no case shall the provisions of paragraph 3 be construed to permit a Contracting State to decline to supply information solely because the information is held by a bank, other financial institutions, nominee or person acting in an agency or a fiduciary capacity or because it relates to ownership interests in a person.

## Article 26

## MEMBERS OF DIPLOMATIC MISSIONS AND CONSULAR POSTS

Nothing in this Agreement shall affect the fiscal privileges of members of diplomatic missions or consular posts under the general rules of International Law or under the provisions of special agreements.

## Article 27

## ENTRY INTO FORCE

1. Each of the Contracting States shall notify each other in writing through diplomatic channels the completion of the procedures required by its legislation for the entry into force of this Agreement. This Agreement shall enter into force on the receipt date of the later of these notifications.

2. This Agreement shall have effect:

(a) in respect of taxes withheld at source, in relation to income derived on or after the first day of January following the calendar year in which the Agreement enters into force, and in subsequent calendar years;

(b) in respect of other taxes, in relation to income, profits or gains arising on or after the first day of January following the calendar year in which the Agreement enters into force, and in subsequent calendar years; and

(c) with respect to the exchange of information, the requests may be performed with regards to taxable period beginning on or after the first day of January following the calendar year in which this Agreement enters into force.

**Article 28**

**TERMINATION**

This Agreement shall remain in force until terminated by one of the Contracting States. Either Contracting State may terminate the Agreement, through diplomatic channels, by giving written notice of termination at least six months before the end of any calendar year beginning after the expiry of five years from the date of entry into force of the Agreement. In such event, the Agreement shall cease to have effect:

(a) in respect of taxes withheld at source, in relation to income derived on or after the first day of January following the calendar year in which the notice of termination has been received, and in subsequent calendar years; and

(b) in respect of other taxes, in relation to income, profits or gains arising on or after the first day of January following the calendar year in which the notice of termination has been received, and in subsequent calendar years.

In witness whereof the undersigned, being duly authorized thereto by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done in duplicate at Hanoi this 30th day of August of the year two thousand and sixty in the Vietnamese, Spanish and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence between any of the texts, the English text shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

Do Hoang Anh Tuan

Vice Minister of Ministry of Finance

**FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF PANAMA**

Sergio S. Samudio B.

Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary Republic of Panama to S.R Vietnam

## PROTOCOL

At the time of signing of this Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Panama for the Avoidance of Double Taxation and the Prevention of Fiscal Evasion with Respect to Taxes on Income, the undersigned have agreed upon the following provisions which shall form an integral part of the Agreement:

1. It is understood that the provisions of this Agreement shall not apply with regard to the charges, tolls, duties or similar payments that might be applicable upon transiting the Panama Canal.

2. In relation with Article 25:

   (a) It is understood that Article 25 does not obligate the Contracting States to exchange information on a spontaneous or automatic basis.

   (b) The reference to "foreseeably relevant" is intended to provide for exchange of information in tax matters to the widest possible extent, though Contracting States are not at liberty to request information that is unlikely to be relevant to the tax affairs of a given taxpayer.

   (c) It is understood that the tax authorities of the requesting State shall provide the following information to the tax authorities of the requested State when making a request for information under Article 25 of the Agreement:

      (i) the identity of the person(s) under examination or investigation (including, if applicable, particulars facilitating that person's identification);

      (ii) the period of time for which the information is requested;

      (iii) a statement of the information sought including its nature and the form in which the requesting State wishes to receive the information from the requested State;

      (iv) the tax purpose for which the information is sought;

      (v) grounds for believing that the information requested is held in the requested State or is in the possession or control of a person within the jurisdiction of the requested State;

(vi) to the extent known, the identity of any person believed to be in possession of the requested information;

(vii) a statement that the requesting State has pursued and exhausted all means available in its own territory to obtain the information, except those that would give rise to disproportionate difficulties.

(d) It is understood that this Agreement does not affect existing administrative procedural rules regarding taxpayers' rights provided for under the domestic laws of the requested Contracting State.

Done in duplicate at Hanoi this 30th day of August of the year two thousand and six in the Vietnamese, Spanish and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence between any of the texts, the English text shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

Do Hoang Anh Tuan
Vice Minister of Ministry of Finance

**FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF PANAMA**

Servio S. Samudio B.
Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary Republic of Panama to S.R. Vietnam

# CONVENIO

# ENTRE

# EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM

# Y

# EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE PANAMÁ

# PARA

# EVITAR LA DOBLE IMPOSICIÓN Y

# PREVENIR LA EVASIÓN FISCAL EN MATERIA DE IMPUESTOS

# SOBRE LA RENTA

El Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República de Panamá,

Deseando concluir un convenio para evitar la doble imposición y prevenir la evasión fiscal en materia de impuestos sobre la renta.

Han acordado lo siguiente:

## Artículo 1

## PERSONAS COMPRENDIDAS

El presente Convenio se aplica a las personas residentes de uno o de ambos Estados Contratantes.

## Artículo 2

## IMPUESTOS COMPRENDIDOS

1. El presente Convenio se aplicará a los impuestos sobre la renta exigibles por un Estado Contratante o por sus autoridades locales, cualquiera que sea la forma de su exacción.
2. Se consideran como impuestos sobre la renta los que graven la totalidad, o parte de la renta, incluidos los impuestos sobre ganancias derivadas de la enajenación de bienes muebles o inmuebles, impuestos sobre el importe de sueldos o salarios pagados por las empresas, así como los impuestos sobre las plusvalías.
3. Los impuestos existentes objeto de este Convenio son en particular,
   a. en Vietnam:
      i. El impuesto sobre la renta de personas naturales; y
      ii. El impuesto sobre la renta empresarial;

   (en lo sucesivo, el "Impuesto Vietnamita"); y

   b. en Panamá:
      i. el impuesto sobre la renta de personas naturales; y
      ii. los impuestos sobre la renta de personas jurídicas

      conforme a lo dispuesto con el Código Fiscal, Libro IV, Título I, y sus decretos y reglamentos relacionados

   (en lo sucesivo, el "Impuesto Panameño").
4. El Convenio se aplicará igualmente a los impuestos de naturaleza idéntica o análoga que se establezcan con posterioridad a la fecha de la firma del mismo, y que se añadan a los actuales o los sustituyan. Las autoridades competentes de los Estados Contratantes se comunicarán mutuamente las modificaciones

significativas que se hayan introducido en sus respectivas legislaciones fiscales.

## Artículo 3

## DEFINICIONES GENERALES

1. A los efectos del presente Convenio, a menos que de su contexto se infiera una interpretación distinta:

   a. el término "Vietnam" significa la República Socialista de Vietnam; cuando se utiliza en un sentido geográfico, significa el territorio terrestre, islas, aguas interiores, mar territorial y el espacio aéreo por encima de ellos, las zonas marítimas más allá del mar territorial, incluyendo los fondos marinos y el subsuelo sobre el que la república Socialista de Vietnam ejerce soberanía, derechos de soberanía y jurisdicción, de conformidad con la legislación nacional y el derecho internacional;

   b. el término "Panamá" significa la República de Panamá; cuando se utiliza en un sentido geográfico, significa el territorio de la República de Panamá, incluyendo sus aguas interiores, su espacio aéreo, el mar territorial y las áreas exteriores a su mar territorial sobre las que, de acuerdo con el derecho internacional y en virtud de su legislación interna, la República de Panamá ejerza o pueda ejercer en el futuro jurisdicción o derechos de soberanía respecto al fondo marino, su subsuelo y aguas suprayacentes, y sus recursos naturales;

   c. las expresiones "un Estado Contratante" y "el otro Estado Contratante" significan Vietnam o Panamá, según el contexto;

   d. el término "persona" comprende los individuos, las sociedades y cualquier otra agrupación de personas;

   e. el término "sociedad" significa cualquier persona jurídica o cualquier entidad que se considere persona jurídica a efectos impositivos;

   f. las expresiones "empresa de un Estado Contratante" y "empresa del otro Estado Contratante" significan , respectivamente, una empresa explotada por un residente de un Estado Contratante y una empresa explotada por un residente del otro Estado Contratante;

   g. el término "nacional" en relación con un Estado Contratante significa:

      i. cualquier individuo que posea la nacionalidad o ciudadanía de ese Estado Contratante, y

      ii. cualquier persona jurídica, sociedad de personas –*partnerships*- o asociación constituida conforme a la legislación vigente en ese Estado Contratante;

   h. La expresión "tráfico internacional" se refiere a todo transporte efectuado por un buque o aeronave explotado por una empresa de un

Estado Contratante, salvo cuando el buque o aeronave sea explotado únicamente entre puntos situados en el otro Estado Contratante; y

i. El término "autoridad competente" significa:

i. en el caso de Vietnam, el Ministro de Finanzas o su representante autorizado;

ii. en el caso de Panamá, el Ministerio de Economía y Finanzas o su representante autorizado.

2. Con respecto a la aplicación de este Convenio en cualquier momento por parte de un Estado Contratante, los términos no definidos en el mismo tendrán, a no ser que del contexto se infiera una interpretación distinta, el significado que en ese momento le atribuya la legislación de ese Estado para efecto de los impuestos que son objeto del Convenio, prevaleciendo el significado atribuido conforme a la legislación fiscal vigente de ese Estado sobre el significado que resultaría de otras ramas del Derecho de ese mismo Estado.

## Artículo 4

## RESIDENTE

1. A los efectos del presente Convenio, la expresión "residente de un estado Contratante" significa toda persona que, en virtud de la legislación de ese Estado, esté sujeta a imposición en ese Estado por razón de su domicilio, residencia, lugar de incorporación, sede de dirección o cualquier otro criterio de naturaleza análoga, incluyendo también a ese Estado y a sus autoridades locales. Este término, sin embargo, no incluye a ninguna persona sujeta a imposición en ese Estado Contratante solo respecto de los ingresos de fuentes situadas en ese Estado.

2. Cuando en virtud de las disposiciones del párrafo 1 un individuo sea residente de ambos Estados Contratantes, su residencia se determinará de la siguiente manera:

a. dicha persona sólo será considerada residente del Estado donde tenga una vivienda permanente a su disposición; si tuviera una vivienda permanente a su disposición en ambos Estados, se considerará residente solamente del Estado con el que mantenga relaciones personales y económicas más estrechas (centro de intereses vitales);

b. si no pudiera determinarse el Estado donde tiene su centro de intereses vitales, o si no tuviera una vivienda permanente a su disposición en ninguno de los dos Estados, se considerará residente sólo del Estado donde tenga su morada habitual;

c. Si tuviera una morada habitual en ambos Estados, o en ninguno de ellos, se considerará residente solamente del Estado del que sea nacional;

d. Si fuera nacional de ambos Estados, o de ninguno de ellos, las autoridades competentes de los Estados Contratantes resolverán el caso de común acuerdo.

3. Cuando en virtud de las disposiciones del párrafo 1 una persona distinta a un individuo sea residente de ambos Estados Contratantes, se considerará residente sólo del Estado donde se encuentre su sede de dirección efectiva. Si su sede de dirección efectiva no puede ser determinada o si se determina que está situada en ambos Estados Contratantes, las autoridades competentes de los Estados Contratantes resolverán el caso mediante acuerdo mutuo.

## Artículo 5

## ESTABLECIMIENTO PERMANENTE

1. A los efectos del presente Convenio, la expresión "establecimiento permanente" significa un lugar fijo de negocios mediante el cual una empresa realiza toda o parte de su actividad.

2. El término "establecimiento permanente" comprende, en especial:

   a. una sede de dirección;

   b. una sucursal;

   c. una oficina;

   d. una fábrica;

   e. un taller;

   f. un depósito; y

   g. una mina, un pozo de petróleo o de gas, una cantera o cualquier otro lugar de extracción de recursos naturales.

3. El término "establecimiento permanente" también abarca:

   a. una zona de construcción, una obra de construcción, proyecto de instalación o montaje, o las actividades de supervisión relacionadas con ellos, pero sólo cuando dicha obra, proyecto o actividad tenga una duración de más de seis meses;

   b. la prestación de servicios, incluidos los servicios de consultoría, por una empresa, a través de empleados u otro personal contratado por la empresa para ese fin, pero solo si las actividades de esa naturaleza continúan (para el mismo proyecto o uno conexo) dentro de un Estado Contratante por un período o períodos que en total más de seis meses dentro de un período de doce meses; y

   c. una persona que realiza actividades en un Estado Contratante (incluyendo actividades de ultramar) relacionadas a la exploración y explotación de recursos naturales situados en ese Estado Contratante se considerará como la realización de operaciones a través de un establecimiento permanente en ese Estado Contratante.

4. A los efectos de determinar la duración de las actividades previstas en el párrafo 3, el período durante el cual las actividades son desarrolladas en un Estado Contratante por una empresa asociada con otra empresa se contabilizará con el período durante el cual las actividades son desarrolladas por la empresa con la que se está asociado, si las actividades mencionadas en primer lugar están relacionadas con las actividades llevadas a cabo en ese Estado por la empresa mencionada en último, siempre que cualquier período durante el cual dos o más empresas asociadas están llevando a cabo actividades concurrentes se cuenta una sola vez. Una empresa se considerará asociada a otra empresa si está controlada directa o indirectamente por la otra, o si ambas están controladas directa o indirectamente por una tercera persona o personas.

5. No obstante las disposiciones anteriores de éste Artículo, el término "establecimiento permanente" no contemplará:

   a. la utilización de instalaciones con el único fin de almacenar, exponer bienes o mercancías pertenecientes a la empresa;

   b. el mantenimiento de existencias de bienes o mercancías pertenecientes a la empresa con el único fin de almacenarlas o exponerlas;

   c. el mantenimiento de existencias de bienes o mercancías pertenecientes a la empresa con el único fin de ser transformadas por otra empresa;

   d. el mantenimiento de un lugar fijo de negocios con el único propósito de recolectar información para la empresa; y

   e. el mantenimiento de un lugar fijo de negocios con el único propósito de llevar a cabo, para la empresa, cualquier otra actividad de carácter auxiliar o preparatorio.

6. No obstante lo dispuesto en los párrafos 1 y 2, cuando una persona - distinta de un agente independiente al que sea aplicable las disposiciones del párrafo 8 - actúe en un Estado Contratante por cuenta de una empresa del otro Estado Contratante, esa empresa se considerará que tiene un establecimiento permanente en el primer Estado Contratante mencionado, por razón de las actividades que dicha persona realice para la empresa, si dicha persona:

   a. tiene y ejerce habitualmente en este Estado poderes para concluir contratos en nombre de la empresa, a menos que las actividades de esa persona se limiten a las mencionadas en el párrafo 5, en cuyo caso si se ejerce a través de un lugar fijo de negocios, no haría de este lugar fijo de negocios un establecimiento permanente de acuerdo con las disposiciones de ese párrafo; o

   b. no tiene esa autoridad, pero mantiene habitualmente en el Estado mencionado en primer lugar existencias de bienes o mercancías de los que entrega regularmente bienes o mercancías en nombre de la empresa.

7. No obstante las disposiciones anteriores de este artículo, se considerará que una empresa aseguradora de un Estado Contratante, salvo por lo que respecta a

los reaseguros, tiene un establecimiento permanente en el otro Estado Contratante si recauda primas en el territorio de ese otro Estado o asegura riesgos situados en él a través de una persona distinta de un agente de estatus independiente al que será aplicable el párrafo 8.

8. Una empresa de un Estado Contratante, no se considerará que tiene un establecimiento permanente en el otro Estado Contratante por el mero hecho de que realice actividades en este otro Estado Contratante por medio de un corredor, un agente comisionista general o cualquier otro agente que goce de un estatus independiente, siempre que tales personas actúen dentro del marco ordinario de su negocio. Sin embargo, cuando las actividades de un agente se realicen total o casi totalmente en nombre de esa empresa, y las condiciones aceptadas o impuestas entre dicha empresa y el agente en sus relaciones comerciales y financieras difieran de las que serían acordadas entre empresas independientes, no será considerado un agente independiente en el sentido del presente párrafo.

9. El hecho de que una sociedad residente de un Estado Contratante controle o sea controlada por una sociedad que es residente del otro Estado Contratante, o que realice actividades empresariales en ese otro Estado Contratante (ya sea mediante un establecimiento permanente o de otra manera), no convierte a cualquiera de estas sociedades en establecimiento permanente de la otra.

## Artículo 6

## RENTAS INMOBILIARIAS

1. Las rentas que un residente de un Estado Contratante obtenga de bienes inmuebles (incluidos ingresos por explotaciones agrícolas o forestales) situados en el otro Estado Contratante pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

2. La expresión "bienes inmuebles" tendrá el significado que le atribuya la legislación del Estado Contratante donde dichos bienes estén situados. Dicha expresión comprende en todo caso los bienes accesorios a bienes inmuebles, el ganado y equipo utilizado en las explotaciones agrícolas y forestales, los derechos a los que sean aplicables las disposiciones de derecho privado relativas a los bienes raíces se aplican, el usufructo de bienes inmuebles y los derechos a percibir pagos variables o fijos por la explotación o el derecho a la explotación de yacimientos minerales, fuentes y otros recursos naturales; los barcos y aeronaves no se consideran bienes inmuebles.

3. Las disposiciones del párrafo 1 se aplican a rentas procedentes del uso directo, arrendamiento o cualquier forma de explotación de bienes inmuebles.

4. Las disposiciones de los párrafos 1 y 3 se aplicarán igualmente a las rentas derivados de bienes inmuebles de una empresa.

## Artículo 7

## BENEFICIOS EMPRESARIALES

1. Las rentas de una empresa de un Estado Contratante solo pueden someterse a imposición en ese Estado a no ser que la empresa realice su actividad en el otro Estado Contratante por medio de un establecimiento permanente situado en él. Si la empresa realiza su actividad de dicha manera, las rentas de la empresa pueden someterse a imposición en el otro Estado, pero sólo en la medida en que sean imputables a: (a) ese establecimiento permanente; (B) las ventas en ese otro Estado de bienes o mercancías de tipo idéntico o similar a los que se venden a través de ese establecimiento permanente; u (c) otras actividades comerciales llevadas a cabo en ese otro Estado del mismo tipo o similar a las efectuadas por medio del citado establecimiento permanente.

2. Sin perjuicio de lo dispuesto en el párrafo 3, donde una empresa de un Estado Contratante por medio de un establecimiento permanente situado en él realice actividades comerciales, se atribuirán a dicho establecimiento permanente por cada Estado Contratante las ganancias que se podrían esperar obtener si se tratara de una empresa distinta y separada que realizare las mismas o similares actividades, en las mismas o similares condiciones y se tratase con total independencia con la empresa de la que es establecimiento permanente.

3. Al determinar las ganancias del establecimiento permanente se permitirá la deducción de los gastos incurridos para los fines de la empresa del establecimiento permanente, comprendidos los gastos ejecutivos y generales de administración así incurridos, ya sea en el Estado en que el establecimiento permanente esté situado o en otro lugar. Sin embargo, tal deducción no será permitida en relación con las cantidades, si hubiese, (que no sean concepto de reembolso de gastos efectivos) pagadas por el establecimiento permanente a la oficina central de la empresa o alguna de sus otras sucursales, a título de regalías, honorarios o pagos similares como pago por el uso de patentes u otros derechos, o a título de comisión, por servicios concretos prestados o por gestiones hechas o, salvo en el caso de una empresa bancaria, a título de intereses sobre dinero prestado al establecimiento permanente. Del mismo modo, no serán tomadas en cuenta en la determinación de ganancias de un establecimiento permanente (que no sean concepto de reembolso de gastos efectivos) cantidades cobradas por el establecimiento permanente de la oficina central de la empresa o alguna de sus otras sucursales, a título de regalías, honorarios o pagos similares como pago por el uso de patentes u otros derechos, o a título de comisión, por servicios concretos prestados o por gestiones hechas o, salvo en el caso de una empresa bancaria, a título de intereses sobre dinero prestado a la oficina central de la empresa o cualquiera de sus sucursales.

4. En la medida en que sea usual en un Estado Contratante determinar las ganancias atribuibles a un establecimiento permanente sobre la base de un reparto de las ganancias totales de la empresa entre sus diversas partes, nada en el párrafo 2 impedirá a ese Estado Contratante determinar las ganancias

sujetas a impuestos atribuibles mediante dicho reparto de la forma usual; el método de reparto adoptado, sin embargo, habrá de ser tal que el resultado obtenido esté de acuerdo con los principios contenidos en este artículo.

5. A los efectos de los párrafos anteriores, las ganancias atribuibles al establecimiento permanente se calcularán por el mismo método cada año, a menos que haya una buena y suficiente razón para lo contrario.

6. Cuando las ganancias comprendan ingresos regulados separadamente en otros artículos de este Convenio, las disposiciones de aquéllos no quedarán afectadas por las del presente artículo.

## Artículo 8

## TRANSPORTE MARÍTIMO Y AÉREO

1. Las ganancias de una empresa de un Estado Contratante procedentes de la explotación de buques o aeronaves en tráfico internacional solo pueden someterse a imposición en ese Estado.

2. Las disposiciones del párrafo 1 se aplican también a las ganancias procedentes de la participación en un "pool", un consorcio, empresa conjunta o en una agencia internacional de explotación.

## Artículo 9

## EMPRESAS ASOCIADAS

1. Cuando

   a. una empresa de un Estado Contratante participe directa o indirectamente en la dirección, control o el capital de una empresa del otro Estado Contratante, o

   b. las mismas personas participen directa o indirectamente en la dirección, control o capital de una empresa de un Estado Contratante y de una empresa del otro Estado Contratante,

   y en uno u otro caso, se hayan acordado o impuesto condiciones entre las dos empresas con respecto a sus relaciones comerciales o financieras que difieran de las que serían acordadas por empresas independientes, las ganancias que habrían sido obtenidas por una de las empresas de no existir tales condiciones, y que de hecho no se han producido a causa de las mismas, podrán incluirse en las ganancias de esa empresa y, en consecuencia, estar sujetos a imposición.

2. Cuando un Estado Contratante incluya en las ganancias de una empresa de ese Estado - y en consecuencia, someta a imposición - ganancias sobre las cuales una empresa del otro Estado Contratante ha sido sometida a imposición en ese otro Estado y las ganancias así incluidas son ganancias que habrían sido obtenidas por la empresa del primer Estado mencionado si las condiciones convenidas entre las dos empresas hubieran sido las que se habrían convenido

entre empresas independientes, entonces ese otro Estado practicará el ajuste correspondiente de la cuantía del impuesto que ha percibido sobre esas ganancias. Para determinar dicho ajuste se tendrán en cuenta las demás disposiciones del presente Convenio y las autoridades competentes de los Estados Contratantes se consultarán en caso necesario entre sí.

## Artículo 10

## DIVIDENDOS

1. Los dividendos pagados por una sociedad residente de un Estado Contratante a un residente del otro Estado Contratante, pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

2. Sin embargo, dichos dividendos también están sujetos a imposición en el Estado Contratante donde reside la sociedad que paga los dividendos y de acuerdo con la legislación de ese Estado, pero si el beneficiario efectivo del dividendo es residente del otro Estado Contratante, el impuesto no deberá exceder:

   a. 5 por ciento del monto bruto de los dividendos si el beneficiario efectivo ha contribuido, directa o indirectamente, más de 50 por ciento del capital de la sociedad que paga los dividendos;

   b. 7 por ciento del monto bruto de los dividendos si el beneficiario efectivo ha contribuido, directa o indirectamente, entre 25 por ciento y 50 por ciento del capital de la sociedad que paga los dividendos;

   c. 12.5 por ciento del monto bruto de los dividendos en todos los otros casos.

   Este párrafo no afectará la imposición de la sociedad respecto de las ganancias sobre las cuales se pagan los dividendos.

3. El término "dividendos" empleado en el presente artículo significa las rentas de las acciones, acciones "de goce" o derechos "de goce", acciones mineras, acciones de fundador u otros derechos, que no sean reclamaciones a montos adeudados, que otorguen participación en las ganancias, así como las ganancias de otros derechos corporativos sujetas al mismo régimen fiscal que las rentas de las acciones por la legislación del Estado del que la sociedad que realiza la distribución sea residente.

4. Las disposiciones de los párrafos 1 y 2 no se aplican si el beneficiario efectivo de los dividendos, residente de un Estado Contratante, realiza negocios en el otro Estado Contratante, del que la sociedad que paga los dividendos es un residente a través de un establecimiento permanente situado allí, y la participación por la que se pagan los dividendos está efectivamente conectado a dicho establecimiento permanente. En tal caso se aplicarán las disposiciones del artículo 7.

5. Cuando una sociedad residente de un Estado Contratante obtenga ganancias o ingresos procedentes del otro Estado Contratante, ese otro Estado no podrá

exigir ningún impuesto sobre los dividendos pagados por la sociedad, salvo en la medida en que esos dividendos se paguen a un residente de ese otro Estado o en la medida en que la participación de los dividendos esté vinculada efectivamente a un establecimiento permanente situado en ese otro Estado, ni someter las ganancias no distribuidas de la sociedad a un impuesto, aunque los dividendos pagados o las ganancias no distribuidas consistan, total o parcialmente, en ganancias o ingresos procedentes de ese otro Estado.

6. No obstante cualquier otra disposición de este Convenio, cuando una sociedad residente de un Estado Contratante tiene un establecimiento permanente en el otro Estado Contratante, las ganancias sujetas a impuestos en virtud del artículo 7, párrafo 1, pueden estar sujetas a un impuesto adicional en ese otro Estado, de conformidad con sus leyes, pero el monto adicional no podrá exceder del 5 por ciento de la cantidad de esas ganancias.

## Artículo 11

## INTERESES

1. Los intereses procedentes de un Estado Contratante y pagados a un residente del otro Estado Contratante pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

2. Sin embargo, estos intereses también pueden someterse a imposición en el Estado Contratante del que procedan y según la legislación de ese Estado, pero si el beneficiario efectivo de los intereses es un residente del otro Estado Contratante, el impuesto así exigido no podrá exceder del 10 por ciento del importe bruto de los intereses.

3. No obstante lo dispuesto en el párrafo 2, los intereses procedentes de un Estado Contratante y pagados a un residente del otro Estado Contratante sólo pueden someterse a imposición en este otro Estado si el beneficiario efectivo de los intereses es el Gobierno del otro Estado Contratante, su Banco Central o cualquiera de sus autoridades locales.

4. El término "intereses" empleado en este artículo significa ingresos por créditos de cualquier naturaleza, con o sin garantía hipotecaria o cláusula de derecho a participar en los beneficios del deudor o no, y en particular las rentas de valores públicos y las rentas de bonos u obligaciones, incluidas las primas o premios unidos a estos títulos, bonos u obligaciones. Las penalizaciones por un pago atrasado no se consideran intereses a los efectos del presente artículo.

5. Las disposiciones de los párrafos 1, 2 y 3 no se aplican si el beneficiario efectivo de los intereses, siendo un residente de un Estado Contratante, realiza negocios en el otro Estado Contratante del que proceden los intereses, a través de un establecimiento permanente situado en él, y el crédito con respecto al cual se paguen los intereses esté vinculado efectivamente con (a) dicho establecimiento permanente, o con (b) las actividades empresariales mencionadas en el párrafo (c) del párrafo 1 del artículo 7. En tal caso, se aplicarán las disposiciones del artículo 7.

6. Los intereses se consideran procedentes de un Estado Contratante cuando el deudor sea un residente de ese Estado. Sin embargo, cuando el deudor de los intereses, sea o no residente de un Estado Contratante o no, tenga en un Estado Contratante un establecimiento permanente en relación con el cual se haya contraído la deuda por la que se pagan los intereses, y estos últimos son asumidos por el citado establecimiento permanente, dichos intereses se considerarán procedentes del Estado donde esté situado dicho establecimiento permanente.

7. Cuando por razón de las relaciones especiales existentes entre el deudor y el beneficiario efectivo de los intereses o de las que uno y otro mantengan con terceros, el importe de los intereses, teniendo en cuenta el crédito por el que se paguen, exceda lo que habría sido acordado por el deudor y el beneficiario efectivo de los intereses, en ausencia de tales relaciones, las disposiciones del presente artículo no se aplicarán más que a este último importe. En tal caso, la cuantía en exceso podrá someterse a imposición de acuerdo con la legislación de cada Estado Contratante, teniendo en cuenta las demás disposiciones del presente Convenio.

## Artículo 12

## REGALÍAS

1. Las regalías procedentes de un Estado Contratante y pagadas a un residente del otro Estado Contratante pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

2. Sin embargo, dichas regalías también pueden someterse a imposición en el Estado Contratante del que procedan y según la legislación de ese Estado, pero si el beneficiario efectivo de las regalías es un residente del otro Estado Contratante, el impuesto así exigido no podrá exceder del 10 por ciento del importe bruto de las regalías.

3. El término "regalías" empleado en el presente artículo significa las cantidades de cualquier clase pagadas por el uso, o la concesión de uso de derechos de autor sobre obras literarias, artísticas o científicas, incluidas las películas cinematográficas y las películas o cintas utilizadas para la radiodifusión o televisión, patentes, marcas, diseños o modelos, planos, fórmulas o procedimientos secretos, o por el uso de, o la concesión de uso de equipos industriales, comerciales o científicos, o por informaciones relativas a la experiencia comercial industrial o científica.

4. Las disposiciones de los párrafos 1 y 2 no se aplican si el beneficiario efectivo de las regalías, siendo un residente de un Estado Contratante, realiza negocios en el otro Estado Contratante del que proceden las regalías, a través de un establecimiento permanente situado en él, y el derecho o propiedad con respecto al cual se paguen las regalías esté vinculado efectivamente con (a) dicho establecimiento permanente, o con (b) las actividades empresariales mencionadas en el subpárrafo (c) del párrafo 1 del artículo 7. En tal caso, se aplicarán las disposiciones del artículo 7.

5. Las regalías se consideran procedentes de un Estado Contratante cuando el deudor sea un residente de ese Estado. Sin embargo, cuando el deudor de las regalías, sea o no residente de un Estado Contratante o no, tenga en un Estado Contratante un establecimiento permanente que guarda relación con el cual se hubiera contraído la obligación de pagar las regalías y que éste asuma la carga de las mismas, dichas regalías se considerarán procedentes del Estado donde esté situado el establecimiento permanente.

6. Cuando, por razón de las relaciones especiales existentes entre el deudor y el beneficiario efectivo, o de las que uno y otro mantengan con terceros, el importe de las regalías, habida cuenta del uso, derecho o información por los que se pagan, exceda del que habrían convenido el deudor y el beneficiario efectivo en ausencia de tales relaciones, las disposiciones del presente artículo se aplicarán sólo a este último importe. En tal caso, la cuantía en exceso podrá someterse a imposición de acuerdo con la legislación de cada Estado Contratante, teniendo en cuenta las demás disposiciones del presente Convenio.

## Artículo 13

## GANANCIAS DE CAPITAL

1. Las ganancias que un residente de un Estado contratante obtenga de la enajenación de bienes inmuebles comprendidos en el artículo 6, situados en el otro Estado Contratante pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

2. Las ganancias derivadas de la enajenación de bienes muebles que formen parte de la propiedad de un establecimiento permanente que una empresa de un Estado Contratante tenga en el otro Estado Contratante, comprendidas las ganancias derivadas de la enajenación de dicho establecimiento permanente (sólo o con el conjunto de la empresa), pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

3. Las ganancias obtenidas por una empresa residente de un Estado contratante obtenga de la enajenación de buques o aeronaves explotados en tráfico internacional o de bienes muebles relacionados con la explotación de dichos buques o aeronaves solo pueden someterse a imposición en ese Estado Contratante.

4. Las ganancias derivadas de la enajenación de acciones del capital social de una sociedad, o de una participación en una asociación, fideicomiso o patrimonio, la propiedad de los cuales consisten directa o indirectamente, principalmente en bienes inmuebles situados en el otro Estado Contratante, pueden someterse a imposición en ese otro Estado. A los efectos de este párrafo, "principalmente" en relación a la propiedad de bienes inmuebles significa que el valor de dichos bienes sea superior al 50 por ciento del valor total de todos los bienes de propiedad de la sociedad, asociación, fideicomiso o finca.

5. Las ganancias derivadas de la enajenación de acciones distintas de las mencionadas en el párrafo 4, en una sociedad que es residente de un Estado Contratante pueden someterse a imposición en ese Estado.

6. Las ganancias derivadas de la enajenación de cualquier otro bien distinto a los que se hacen referencia en los párrafos 1, 2, 3, 4 y 5 solo pueden someterse a imposición en el Estado Contratante en que resida el enajenante.

## Artículo 14

## SERVICIOS

1. Las rentas que un residente de un Estado Contratante por los servicios prestados en el otro Estado Contratante pueden estar sujetos a impuestos en el Estado mencionado en primer lugar. Sin embargo, estos ingresos pueden también someterse a imposición en el Estado Contratante en el que se prestaron los servicios, siempre y cuando dichos servicios califiquen como servicios profesionales, servicios de consultoría, asesoría comercial industrial, servicios técnicos o de gestión o servicios similares; en tal caso, el impuesto así exigido no podrá exceder del 7,5 por ciento del importe bruto del pago cuando el beneficiario efectivo de dichos pagos sea un residente del otro Estado Contratante.

   Sin embargo, si los servicios no son prestados en ninguno de los Estados Contratantes, las rentas derivadas de dichos servicios pueden estar sujetas a impuestos en el Estado Contratante de donde procedan dichas rentas. Las rentas de dichos servicios se considerarán procedentes de un Estado Contratante cuando el deudor sea residente de ese Estado. Sin embargo, cuando el deudor de las rentas de dichos servicios, sea residente de un Estado contratante o no, tenga en un Estado Contratante un establecimiento permanente en relación al cual la obligación de pago de ingresos de este tipo de servicios se haya adquirido, y dichos ingresos se soportan por el establecimiento permanente, dichos ingresos se considerarán procedentes del Estado Contratante donde esté situado el establecimiento permanente.

2. El término "servicios profesionales" empleado en el presente artículo incluyen las actividades independientes, científicas, literarias, artísticas y educativas, así como actividades médicas, legales, de ingeniería, de arquitectura, dentales y de contabilidad.

3. Las disposiciones del párrafo 1 no se aplicarán si el proveedor de servicios, residente de un Estado Contratante, realiza una actividad en el otro Estado Contratante en que las rentas de servicios surgen a través de un establecimiento permanente situado en él y la actividad por la que se pagan los honorarios está vinculada efectivamente a dicho establecimiento permanente. En tal caso, se aplicarán las disposiciones del artículo 7.

4. Cuando, por razón de las relaciones especiales existentes entre el proveedor de un servicio y el destinatario de los servicios o de las que uno y otro mantengan con terceros, el importe de las rentas de servicios es superior al importe que

habría sido acordado entre el proveedor de servicios y el beneficiario de los servicios en ausencia de tales relaciones, las disposiciones del presente artículo se aplicarán solamente a este último importe. En tal caso, la parte excedente de las rentas del servicio podrá someterse a imposición de acuerdo con la legislación de cada Estado Contratante.

## Artículo 15

## RENTAS DE TRABAJO DEPENDIENTE

1. Sin perjuicio de lo dispuesto en los artículos 16, 18 y 19, los sueldos, salarios y otras remuneraciones similares obtenidas por un residente de un Estado Contratante por razón de un empleo solo pueden someterse a imposición en ese Estado, a no ser que el empleo se realice en el otro Estado Contratante. Si el empleo se ejerce en este último Estado, las remuneraciones derivadas del mismo pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

2. No obstante lo dispuesto en el párrafo 1, las remuneraciones obtenidas por un residente de un Estado Contratante por razón de un empleo ejercido en el otro Estado Contratante solo pueden someterse a imposición en el primer Estado si:

   a. el perceptor permanece en el otro Estado durante un período o períodos cuya duración no exceda, en conjunto, 183 días en cualquier período doce meses iniciado o terminado en el año fiscal en cuestión, y

   b. las remuneraciones son pagadas por, o en nombre de, un empleador que no sea residente del otro Estado, y

   c. Las remuneraciones no son asumidas por un establecimiento permanente que el empleador tenga en el otro Estado.

3. No obstante las disposiciones anteriores de este artículo, las remuneraciones obtenidas por razón de un empleo realizado a bordo de un buque o aeronave explotado en tráfico internacional pueden someterse a imposición en el Estado Contratante del cual la empresa que explota el buque o aeronave sea residente.

## Artículo 16

## REMUNERACIONES DE DIRECTORES

1. Las remuneraciones de directores y otras retribuciones similares, obtenidas por un residente de un Estado Contratante en su calidad de miembro de la Junta Directiva de una sociedad que es un residente del otro Estado Contratante, pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

2. Los sueldos, salarios y otras remuneraciones similares obtenidas por un residente de un Estado Contratante en su calidad de funcionario en un puesto de dirección de nivel superior de una sociedad que es un residente del otro Estado Contratante pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

## Artículo 17

## ARTISTAS Y DEPORTISTAS

1. No obstante lo dispuesto en los artículos 14 y 15, las rentas que un residente de un Estado Contratante obtenga del ejercicio de sus actividades personales en el otro Estado Contratante en calidad de artista de espectáculo, tal como actor de teatro, cine, radio o televisión, o músico o como deportista, pueden someterse a imposición en ese otro Estado

2. No obstante lo dispuesto en los artículos 7 y 14, cuando las rentas derivadas de las actividades personales de los artistas del espectáculo o los deportistas, en esa calidad, sean devengadas no por el propio artista del espectáculo o deportista sino por otra persona, dichas rentas pueden someterse a imposición en el Estado Contratante donde se realicen las actividades del artista del espectáculo o deportista.

3. No obstante lo dispuesto en los párrafos 1 y 2, las rentas obtenidas por los artistas y deportistas que sean residentes de un Estado Contratante procedentes de las actividades en el otro Estado Contratante en virtud de un plan de intercambio cultural entre los gobiernos de ambos Estados Contratantes estarán exentas de impuestos en ese otro Estado.

## Artículo 18

## PENSIONES

1. Sin perjuicio de lo dispuesto en el párrafo 2 del artículo 19, las pensiones y otras remuneraciones similares pagadas a un residente de un Estado Contratante por razón de un trabajo dependiente anterior, solo pueden someterse a imposición en ese Estado.

2. No obstante lo dispuesto en el párrafo 1, las pensiones pagadas y otros pagos realizados conforme a un plan público que forma parte del sistema de seguridad social de un Estado Contratante o por una autoridad local del mismo sólo pueden someterse a imposición en ese Estado.

## Artículo 19

## REMUNERACIONES POR FUNCIÓN PÚBLICA

1. (a) Los sueldos, salarios y otras remuneraciones similares, excluidas las pensiones, pagadas por un Estado Contratante, o una de sus autoridades locales a un individuo por razón de servicios prestados a ese Estado, subdivisión o autoridad sólo pueden someterse a imposición en ese Estado.

   (b) Sin embargo, dichos sueldos, salarios y otras remuneraciones similares, solo pueden someterse a imposición en el otro Estado Contratante si los servicios se prestan en ese Estado y el individuo es un residente de ese Estado que:

i. es nacional de ese Estado, o

ii. no ha adquirido la condición de residente de ese Estado solamente para prestar los servicios.

2. (a) No obstante lo dispuesto en el párrafo 1, las pensiones y otras remuneraciones similares pagadas por, o con cargo a fondos creados por un Estado Contratante o una de sus autoridades locales, a una persona física por razón de servicios prestados a ese Estado o autoridad, solo pueden someterse a imposición en ese Estado.

(b) Sin embargo, dichas pensiones y otras remuneraciones similares solo pueden someterse a imposición en el otro Estado Contratante si el individuo es residente y nacional de ese otro Estado.

3. Las disposiciones de los artículos 15, 16, 17 y 18 se aplican a los sueldos, salarios, pensiones y otras remuneraciones similares por razón de servicios prestados en el marco de una actividad empresarial realizada por un Estado Contratante o una de sus autoridades locales.

## Artículo 20

## ESTUDIANTES Y APRENDICES

Los pagos que reciba un estudiante o practicante de negocio o aprendiz con el fin de su manutención, educación o formación, y que sea o haya sido, inmediatamente antes de llegar a un Estado Contratante, un residente del otro Estado Contratante y que se encuentre en el primer Estado mencionado con el único fin de su educación o formación recibida, no pueden someterse a imposición en ese Estado siempre que procedan de fuentes situadas fuera de ese Estado.

## Artículo 21

## OTRAS RENTAS

1. Las rentas de un residente de un Estado Contratante, independientemente de su procedencia, no mencionados en los anteriores artículos del presente Convenio, solo pueden someterse a imposición en ese Estado.

2. Las disposiciones del párrafo 1 no son aplicables a rentas, distintas de las derivadas de bienes inmuebles en el sentido del párrafo 2 del artículo 6, cuando el beneficiario de dichas rentas, residente de un Estado Contratante, realice su actividad en el otro Estado Contratante por medio de un establecimiento permanente situado en él y el derecho o propiedad por los cuales se pagan las rentas esté vinculado efectivamente con dicho establecimiento permanente. En tal caso se aplicarán las disposiciones del artículo 7.

3. No obstante lo dispuesto en los párrafos 1 y 2, las rentas de un residente de un Estado Contratante no mencionado en los artículos anteriores del presente

Convenio y procedentes del otro Estado Contratante, también pueden someterse a imposición en ese otro Estado.

## Artículo 22

## MÉTODOS PARA LA ELIMINACIÓN DE LA DOBLE IMPOSICIÓN

1. En Vietnam, la doble imposición se eliminará de la siguiente manera:

   a. Cuando un residente de Vietnam obtenga rentas o posea activos, ganancias y beneficios los cuales bajo la ley de Panamá y de conformidad con el presente Convenio, puedan someterse a imposición en Panamá, Vietnam permitirá, como un crédito contra el impuesto a la renta, una cantidad igual al impuesto pagado en Panamá. La cantidad de crédito, sin embargo, no será superior a la cantidad del impuesto vietnamita para aquellas rentas, beneficios o ganancias calculadas de acuerdo con las leyes y reglamentos tributarios de Vietnam.

   b. Cuando un residente de Vietnam obtenga rentas o posea activos que, de acuerdo con cualquiera de las disposiciones del Convenio, son gravables sólo en Panamá, Vietnam podrá, no obstante, al calcular el importe del impuesto sobre las rentas restantes de dicho residente en Vietnam, tomar en cuenta las rentas exentas.

2. En Panama, la doble imposición se eliminará de la siguiente manera:

   a. Cuando un residente de Panamá obtenga rentas que, de acuerdo con las disposiciones del presente Convenio, puedan someterse a imposición en Vietnam, Panamá otorgará una exención sobre dichos ingresos.

   b. Cuando de acuerdo a cualquier disposición del presente Convenio las rentas obtenidas por un residente de Panamá estén exentos de impuestos en Panamá, Panamá podrá, no obstante, al calcular el importe del impuesto sobre las rentas restantes de dicho residente, tomar en cuenta las rentas exentas.

3. Para los efectos de los párrafos 1 y 2 del presente artículo, el impuesto sobre la renta pagado en un Estado Contratante incluirá el impuesto que se habría pagado en el otro Estado, salvo por la exención o reducción de impuestos concedida con arreglo a un régimen de incentivos reconocido por las leyes y la legislación de ese Estado Contratante diseñado para promover el desarrollo económico.

## Artículo 23

## NO DISCRIMINACIÓN

1. Los nacionales de un Estado Contratante no serán sometidos en el otro Estado Contratante a ningún impuesto u obligación relativa al mismo, que no se exijan o que sean más gravosos que el impuesto y los requisitos aplicados o que puedan aplicarse a los nacionales de ese otro Estado bajo las mismas

circunstancias, en particular con respecto a la residencia. Esta disposición será, no obstante lo dispuesto en el artículo 1, aplicable también a las personas que no sean residentes de uno o de ambos Estados Contratantes.

2. La imposición a un establecimiento permanente que una empresa de un Estado Contratante tenga en el otro Estado Contratante no lo someterá a un trato menos favorable en ese otro Estado que el aplicable a las empresas de ese otro Estado que realicen las mismas actividades. Esta disposición no se interpretará en el sentido de obligar a un Estado Contratante a conceder a los residentes del otro Estado Contratante las deducciones personales, desgravaciones y reducciones impositivas en consideración a su estado civil o cargas familiares que otorgue a sus propios residentes.

3. Excepto cuando se apliquen las disposiciones del párrafo 1 del artículo 9, párrafo 7 del artículo 11, párrafo 6 del artículo 12 o en el párrafo 4 del artículo 14, los intereses, las regalías, servicios y demás gastos pagados por una empresa de un Estado Contratante a un residente del el otro Estado Contratante deberán, con el fin de determinar los beneficios sujetos a imposición de dicha empresa, ser deducibles bajo las mismas condiciones que si hubieran sido pagados a un residente del Estado mencionado en primer lugar.

4. Las empresas de un Estado Contratante cuyo capital esté, total o parcialmente, poseído o controlado, directa o indirectamente, por uno o varios residentes del otro Estado Contratante, no estarán sometidas en el Estado mencionado en primer lugar a ningún impuesto u obligación relativo al mismo que sea distinto o más oneroso que el impuesto y los requisitos conexos a los que otras empresas similares del primer Estado mencionado están o pueden ser sometidos.

5. Las disposiciones del presente artículo sólo se aplicarán a los impuestos comprendidos en el presente Convenio.

## Artículo 24

## PROCEDIMIENTO DE ACUERDO MUTUO

1. Cuando una persona que sea residente de un Estado Contratante considere que las medidas de la autoridad competente de uno o ambos Estados Contratantes implican o pueden implicar para ella una imposición que no esté conforme con las disposiciones del presente Convenio, podrá, con independencia de los recursos previstos por el derecho interno de esos Estados, someter su caso a la autoridad competente del Estado Contratante del que sea residente o, si fuera aplicable el párrafo 1 del artículo 23, a la del Estado Contratante del que sea un nacional. El caso deberá ser presentado dentro de los tres años siguientes a la primera notificación de la medida que implique una imposición que no esté conforme con las disposiciones del Convenio.

2. La autoridad competente procurará, si la reclamación le parece justificada y si no puede por sí llegar a una solución satisfactoria, resolver el caso de común

acuerdo con la autoridad competente del otro Estado Contratante, a fin de evitar una imposición que no ajuste a este Convenio. El acuerdo será aplicable independientemente de los plazos previstos por el derecho interno de los Estados Contratantes.

3. Las autoridades competentes de los Estados Contratantes harán lo posible por resolver de mutuo acuerdo las dificultades o las dudas que plantee la interpretación o aplicación del Convenio. También podrán ponerse de acuerdo para evitar la doble imposición en los casos no previstos en el Convenio.

4. Las autoridades competentes de los Estados Contratantes podrán comunicarse directamente entre sí, con el fin de llegar a un acuerdo en el sentido de los párrafos anteriores.

## Artículo 25

## INTERCAMBIO DE INFORMACIÓN

1. Las autoridades competentes de los Estados Contratantes intercambiarán la información que sea previsiblemente relevante para la ejecución de las disposiciones del presente Convenio o en la administración o la aplicación de las leyes nacionales relativas a los impuestos de cualquier naturaleza o denominación exigibles por los Estados contratantes, o de sus subdivisiones políticas o sus autoridades locales, en la medida en que dicha imposición no sea contraria al Convenio. El intercambio de información no está limitado por los artículos 1 y 2.

2. Cualquier información recibida en virtud del párrafo 1 por un Estado Contratante será considerada secreta de la misma forma que la información obtenida conforme al Derecho interno de ese Estado y sólo se comunicará a las personas o autoridades (incluidos los tribunales y órganos administrativos) encargadas de la liquidación o recaudación de los impuestos mencionados en el párrafo 1, de su aplicación efectiva o de la persecución del incumplimiento relativo a los mismos, de la resolución de los recursos en relación con los mismos o de la supervisión d las funciones anteriores. Dichas personas o autoridades sólo utilizarán esta información para dichos fines. Podrán revelar la información en los procesos judiciales públicos o en las sentencias judiciales.

3. Lo dispuesto en los párrafos 1 y 2 en ningún caso obligará a un Estado Contratante a:

   a. adoptar medidas administrativas contrarias a su legislación o práctica administrativa, o a las del otro Estado Contratante;

   b. suministrar información que no se pueda obtener en virtud de su propia legislación o en el ejercicio normal de sus práctica administrativa, o de la del otro Estado Contratante;

c. suministrar información que revele cualquier secreto comercial, industrial o profesional o un procedimiento comercial, o información cuya comunicación sea contraria al orden público.

4. Si un Estado Contratante solicita información de conformidad con el presente artículo, el otro Estado Contratante utilizará las medidas para recabar información de que disponga con el fin de obtener la información solicitada, aun cuando ese otro Estado pueda no necesitar dicha información para sus propios fines fiscales. La obligación precedente está limitada por lo dispuesto en el párrafo 3, pero dichas limitaciones en ningún caso le permitirán a un Estado Contratante negarse a suministrar información por el solo hecho de que la misma no es del interés nacional de dicho Estado.

5. En ningún caso se entenderán las disposiciones del párrafo 3 a permitir a un Estado Contratante negarse a proporcionar información únicamente porque la información está en manos de un banco, otras instituciones financieras, representante o una persona que actúe como agente o fiduciario o porque esté relacionada con participaciones en una persona.

## Artículo 26

## MIEMBROS DE MISIONES DIPLOMÁTICAS Y OFICINAS CONSULARES

Las disposiciones del presente Convenio no afectarán los privilegios fiscales de los miembros de las misiones diplomáticas u oficinas consulares de acuerdo con las normas generales del Derecho Internacional o en virtud de acuerdos especiales.

## Artículo 27

## ENTRADA EN VIGOR

1. Cada Estado Contratante le notificará al otro, por escrito a través de la vía diplomática, la culminación de los procedimientos requeridos por su legislación para la entrada en vigor del presente Convenio. Este Convenio entrará en vigor a partir de la fecha en que se reciba la última de estas notificaciones.

2. Las disposiciones de este Convenio surtirán efecto:

   a. en relación con los impuestos retenidos en la fuente, respecto de las rentas que se obtengan en o a partir del primer día de enero siguiente al año calendario en que el Convenio entre en vigor, y en años calendario posteriores;

   b. en relación con otros impuestos, respecto de las rentas, beneficios o ganancias que surjan en o a partir del primer día de enero siguiente al año calendario en que el Convenio entre en vigor, y en años calendario posteriores; y

c. con respecto al intercambio de información, las solicitudes se pueden realizar con respecto a período impositivo que comience en o a partir del primer día de enero siguiente al año calendario en que este Acuerdo entre en vigor.

**Artículo 28**

**TERMINACIÓN**

El presente Convenio permanecerá en vigor hasta que el mismo sea dado por terminado por un Estado Contratante. Cualquier Estado Contratante podrá dar por terminado el Convenio, a través de la vía diplomática, dando aviso escrito de terminación por lo menos seis meses antes de finalizar cualquier año calendario que inicie luego de la expiración de un período de cinco años a partir de la fecha en que el Convenio entre en vigor. En tal caso, el mismo dejará de surtir efecto:

a. en relación con los impuestos retenidos en la fuente, respecto de las rentas que se obtengan en o a partir del primer día de enero siguiente al año calendario en que el aviso de terminación se ha recibido, y en años naturales posteriores; y

b. en relación con otros impuestos, respecto de las rentas, beneficios o ganancias que surjan en o a partir del primer día de enero siguiente al año calendario en el que se ha recibido la notificación de terminación, y en años calendarios posteriores.

En fe de lo cual, los abajo firmantes, debidamente autorizados por sus respectivos Gobiernos, firman el presente Acuerdo.

Hecho por duplicado en este Hanoi 30/8.... día de del año dos mil 16... en los idiomas vietnamita, español e inglés, todos textos igualmente auténticos. En caso de divergencia entre alguno de los textos, al texto en inglés prevalecerá.

| **POR EL GOBIERNO DE LA REPUBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM** | **POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE PANAMÁ** |
|---|---|
| Do Hoang Anh Tuan | Servio S. Samudio B. |
| Viceministro del Ministerio de Finanzas | Embajador extraordinario y plenipotenciario de la República de Panamá en la RS de Vietnam |

## PROTOCOLO

En el momento de la firma de este Convenio entre el Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República de Panamá para evitar la doble imposición y prevenir la evasión fiscal en materia de impuestos sobre la renta, los suscritos han acordado las siguientes disposiciones que forman parte integral del Acuerdo:

1. Se entiende que las disposiciones del presente Acuerdo no se aplicarán con respecto a los cargos, peajes, tasas o pagos similares que podrían ser aplicables al tránsito por el Canal de Panamá.

2. En relación con el artículo 25:

   a. Se entiende que el artículo 25 no obliga a los Estados Contratantes a intercambiar información de forma espontánea o automática.

   b. La referencia a "previsiblemente relevante" pretende facilitar el intercambio de información en materia tributaria en la mayor medida posible, aunque los Estados Contratantes no tienen la libertad de solicitar información que es poco probable que sea relevante para los asuntos fiscales de un determinado contribuyente.

   c. Se entiende que las autoridades fiscales del Estado requirente deberán proporcionar la siguiente información a las autoridades fiscales del Estado requerido al hacer una solicitud de información en virtud del artículo 25 del Acuerdo:

      i. la identidad de la persona o personas bajo examen o investigación (incluyendo, en su caso, los datos que faciliten la identificación de la persona);

      ii. el período de tiempo durante el cual se solicita la información;

      iii. una declaración de la información solicitada, incluidos su naturaleza y la forma en que el Estado requirente desea recibir la información del Estado requerido;

      iv. la finalidad fiscal para la que se solicita la información;

      v. razones para creer que la información solicitada se encuentra en el Estado requerido o está en posesión o control de una persona dentro de la jurisdicción del Estado requerido;

      vi. en la medida permitida, la identidad de cualquier persona que se cree estar en posesión de la información solicitada;

      vii. una declaración de que el Estado requirente ha interpuesto y agotado todos los medios disponibles en su propio territorio para obtener la información, excepto aquellos que hubieran dado lugar a dificultades desproporcionadas.

d. Se entiende que este Convenio no afecta a las normas de procedimiento administrativos existentes en relación con los derechos de los contribuyentes previstos en la legislación interna del Estado Contratante requerido.

Hecho por duplicado en este..Hanoi..día..20..de..8..del año dos mil..16.. en los idiomas vietnamita, español e inglés, todos textos igualmente auténticos. En caso de divergencia entre alguno de los textos, prevalecerá el texto en Inglés.

**POR EL GOBIERNO DE LA REPUBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM**

Do Hoang Anh Tuan

Viceministro del Ministerio de Finanzas

**POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE PANAMÁ**

Sergio S. Samudio B.

Embajador Extraordinario y Plenipotenciario de la República de Panamá en la República Socialista de Vietnam